

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

OFFICIAL GAZETTE
OF INDUSTRIAL PROPERTY
VOLUME B

1-2008

238

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 238 TẬP B (01.2008)

LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I</u> : Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II</u> : Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	68
<u>PHẦN III</u> : Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	73
<u>PHẦN IV</u> : Nhãn hiệu hàng hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	196
<u>PHẦN V</u> : Nhãn hiệu hàng hoá được bảo hộ tại Việt Nam theo Thoả ước Madrid	791
<u>PHẦN VI</u> : Sửa đổi, gia hạn, đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ	908
<u>PHẦN VII</u> : Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	952
<u>PHẦN VIII</u> : Đại diện Sở hữu công nghiệp	1004
ĐÍNH CHÍNH	1011

CONTENTS

<u>PART I</u> : Invention Patents Granted	9
<u>PART II</u> : Utility Solution Patents Granted	68
<u>PART III</u> : Industrial Design Patents Granted	73
<u>PART IV</u> : Trademark Registrations Issued	196
<u>PART V</u> : International Trademark Registrations Issued	791
<u>PART VI</u> : Amendments, Renewals, Suspensions, cancellation of Protection Titles	908
<u>PART VII</u> : Transfer of Industrial Property Right	952
<u>PART VIII</u> : Industrial property representative	1004
CORRECTION	1011

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

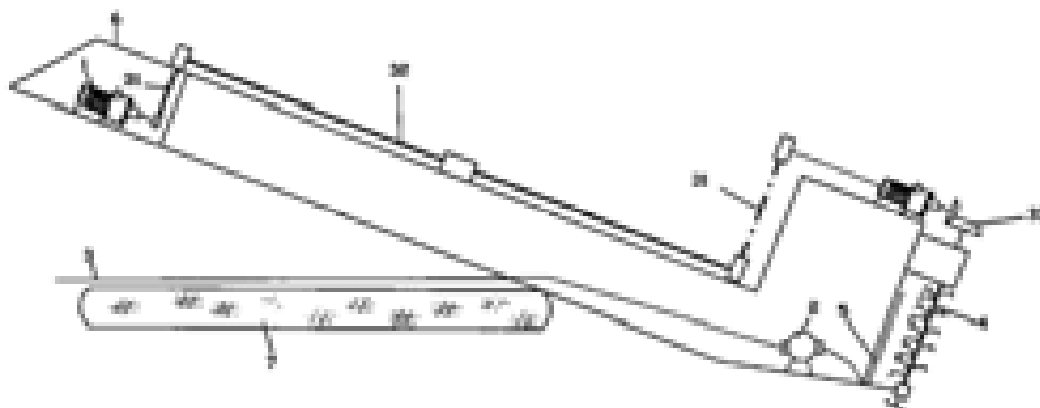
- (11) **1-0006712**
(15) 26.11.2007 (51)⁷ **E02F 3/00**
(21) 1-2003-00245 (22) 12.03.2003
(45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2003 184
(76) **TRẦN VĂN DŨNG (VN)**

Ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (54) **THIẾT BỊ ĐÀO HÚT BÙN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đào hút bùn cho phép hút bùn đồng thời san phẳng đáy hồ nuôi thủy sản và đặc biệt là đào vách hồ với năng suất cao nhờ hạn chế hoàn toàn các khối bùn đất kích thước lớn làm tắc nghẽn ống dẫn bùn. Máy đào hút bùn có động cơ, đầu hút nối với ống dẫn bùn, bộ phận đào, tấm chắn tất cả lắp trên một khung đỡ. Bộ phận đào gồm các lưỡi dao đào chuyển động xoay quanh trục thẳng đứng. Trong quá trình hoạt động máy đào hút bùn được đặt trên phao nổi. Động cơ dẫn động cho cả đầu hút và bộ phận đào thông qua các cơ cấu thông thường đã biết như xích, trục truyền động, bộ truyền động giảm tốc bằng bánh răng v.v.. Bộ phận đào gồm hai bộ dao đào có trục quay gần như thẳng đứng và song song với nhau, quay ngược chiều nhau với cùng vận tốc. Hai bộ dao quay khiến hình thành một dòng bùn đất đi vào giữa hai trục quay sau đó đi ra và bị chặn bởi tấm chắn đi về phía đầu hút. Để đi đến đầu hút, bùn đất phải đi qua giữa hai trục quay, có nghĩa là bị băm nhỏ bởi các lưỡi dao của bộ phận đào vét nên không phát sinh các khối bùn đất lớn, từ đó loại trừ hoàn toàn tình trạng tắc nghẽn ở đầu hút và ống dẫn.



- (11) **1-0006713**
 (15) 26.11.2007 (51)⁷ **B62J 9/00**
 (21) 1-2006-01393 (22) 25.08.2006
 (30) 2005-252348 31.08.2005 JP
 (45) 25.01.2008 238 (43) 27.11.2006 224
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

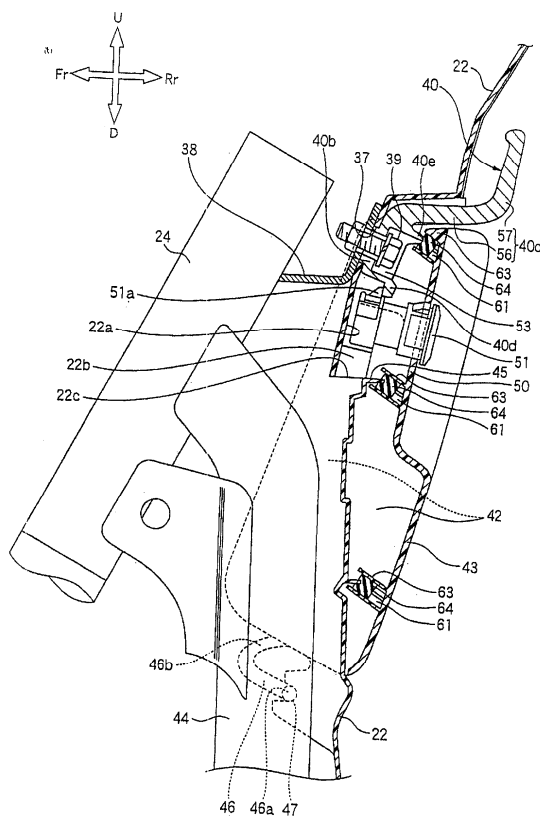
(72) Yuki MIZUKURA (JP), Seiichi TATEISHI (JP), Takasumi YAMANAKA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

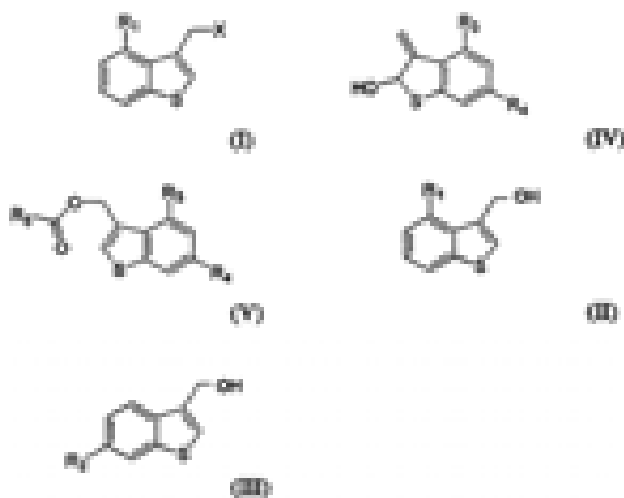
(54) **KẾT CẤU HỘP CHỨA TRONG DÙNG CHO XE MÁY HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu hộp chứa trong dùng cho xe máy hai bánh trong đó, ngay cả khi móc treo hành lý được lắp qua chu vi của hốc chứa, khả năng bịt kín hộp chứa trong có thể được đảm bảo tin cậy và vẻ bề ngoài có thể được tăng đáng kể.

Móc treo hành lý (40) gồm phần lắp (40b), nằm bên trong hốc chứa (42), và được che toàn bộ bởi nắp đậy (43) khi nắp đậy (43) đóng hốc chứa (42), và phần móc (40c), được tạo sao cho nó nhô ra khỏi hốc chứa (42), được trang bị. Phần gờ bịt kín thứ nhất (40e) được tạo ra ở vị trí trên của phần lắp (40b) của móc treo hành lý (40) và phần gờ bịt kín thứ hai (67) được tạo ra quanh chu vi trong của hốc chứa (42). Do đó, khoảng trống giữa nắp đậy (43) và hốc chứa (42) được bịt kín nhờ làm cho phần gờ bịt kín thứ nhất (40e) và phần gờ bịt kín thứ hai (67) tiếp xúc tỳ vào bộ phận bịt kín (64) lắp trên toàn bộ chu vi trong của nắp đậy (43).



- (11) **1-0006714**
 (15) 26.11.2007 (51)⁷ **C07D 333/56**, 333/54, 235/06, 235/28
- (21) 1-2002-00961 (22) 22.02.2002
 (86) PCT/JP02/01611 22.02.2002 (87) WO02/066457 29.08.2002
 (30) 2001-046275 22.02.2001 JP
 2001-135927 07.05.2001 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.11.2003 188
 (73) TEIJIN LIMITED (JP)
 6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuō-ku. Osaka-shi, Osaka 541-0054, Japan
 (72) SAITOU, Hiroshi (JP), TSUCHIYA, Naoki (JP), MIZUNO, Tsuyoshi (JP), IDA, Tomohide (JP), SAWAI, Yoshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT BENZO[B]THIOPHEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzo[b]thiophen được thế ở vị trí 3, 4 có công thức chung (I) và quy trình điều chế hợp chất có công thức chung (V) từ hợp chất có công thức chung (IV), điều chế hỗn hợp gồm các hợp chất có công thức chung (II) và công thức (III) dưới đây và quy trình điều chế dẫn xuất benzo[b]thiophen có công thức (I).

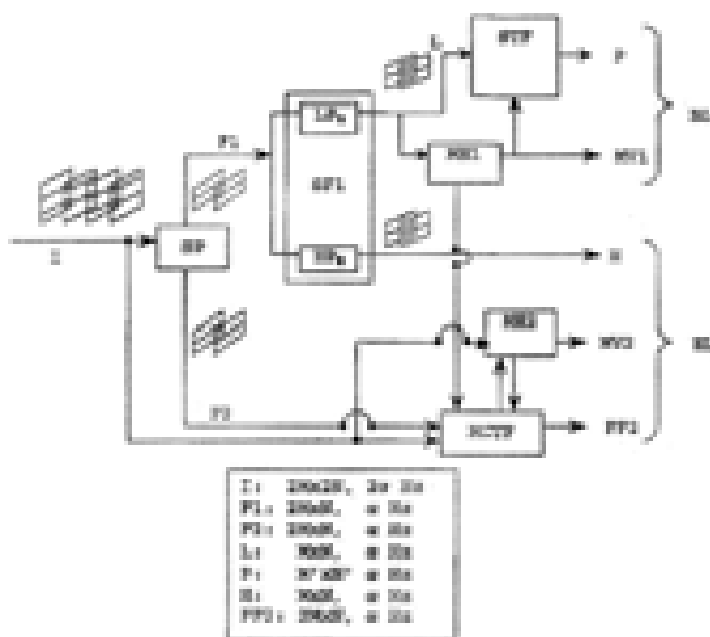


trong đó mỗi R₁ và R₂ là nguyên tử halogen, nhóm trihalometyl, nhóm C₁₋₄ alkyl hoặc nhóm C₁₋₄ alkoxy; X là nhóm hydroxy hoặc nguyên tử halogen; mỗi R₃ và R₄ là nguyên tử hydro hoặc halogen, nhóm trihalometyl, nhóm C₁₋₄ alkyl hoặc nhóm C₁₋₄ alkoxy; và R₅ là nhóm C₁₋₃ alkyl hoặc nhóm triflometyl.

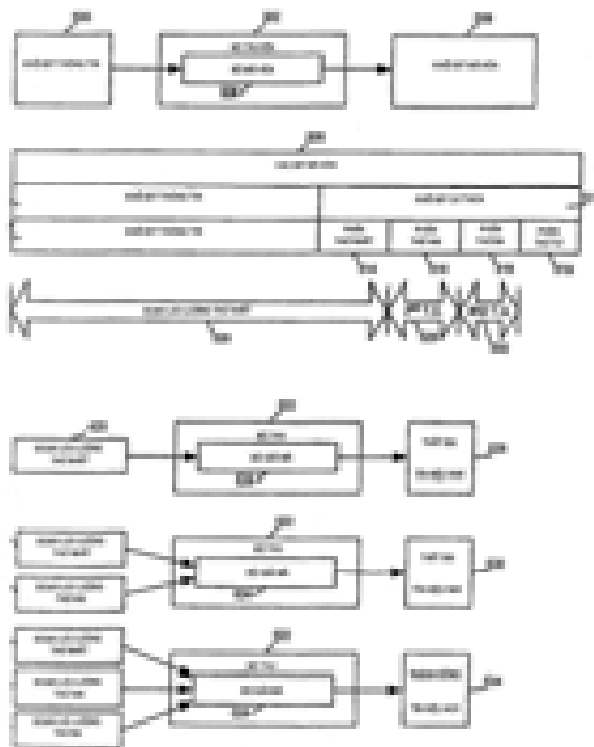
- (11) **1-0006715**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **C07D 215/56**
- (21) 1-2005-00018 (22) 05.08.2003
- (86) PCT/US03/024258 05.08.2003 (87) WO04/013103 12.02.2004
- (30) 60/401,184 05.08.2002 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.04.2005 205
- (73) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, OH 45202, United States of America
- (72) RANDALL, JARED LYNN (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN KHÁNG SINH QUINOLON
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất trung gian kháng sinh quinolon có công thức: trong đó R là C₁-C₂alkyl, C₁-C₂floalkyl, C₂-C₄alkenyl, metoxy, clo, hoặc bromo; R¹ là đơn vị được chọn từ nhóm bao gồm C₁-C₂alkyl, C₂-C₃alkenyl, C₃-C₃xycloalkyl và phenyl, mỗi nhóm này có thể được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử flo; quy trình này bao gồm bước đóng vòng hỗn hợp các tiền chất quinolon, hỗn hợp này gồm các hợp chất trung gian được thế etoxy ở vị trí 2 có công thức (I), (II): với sự có mặt của tác nhân silyl hóa.



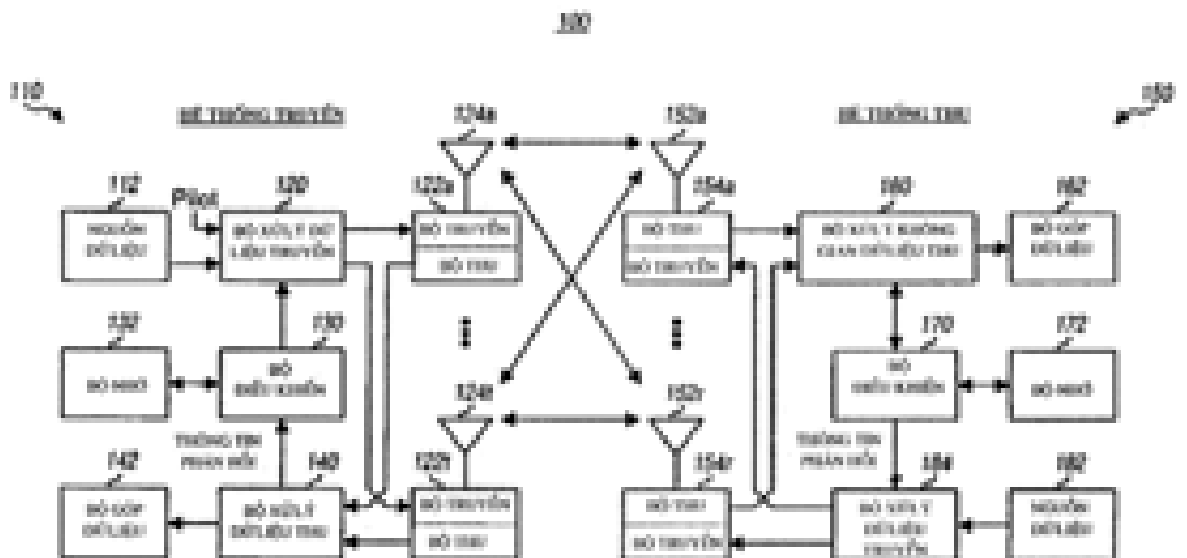
- (11) **1-0006716**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **H04N 7/26, 7/46**
- (21) 1-2005-01229 (22) 20.02.2004
- (86) PCT/EP04/001658 20.02.2004 (87) WO04/080079 16.09.2004
- (30) 03290507.7 03.03.2003 EP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 26.01.2006 214
- (73) THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
- (72) MARQUANT, Gwenaelle (FR), BOISSON, Guillaume (FR), FRANCOIS, Edouard (FR), VIERON, Jérôme (FR), ROBERT, Philippe (FR), GUILLEMOT, Christine (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ CÓ THỂ THAY ĐỔI TỶ LỆ DỮ DỮ LIỆU VIDEO SỐ ĐƠN XEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã có thể thay đổi tỷ lệ tối đa dùng cho dữ liệu video đơn xen. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video số đơn xen, bao gồm bước phân tích dãy video đơn xen (I) thành các trường thứ nhất (F1) và thứ hai (F2), lọc bằng kỹ thuật số (SF1) để có các tín hiệu thành phần tần số thấp (L) và tần số cao (H) thuộc trường thứ nhất (F1), và sử dụng kết quả lọc theo không gian - thời gian (STF) và ước tính chuyển động (ME1) để tạo ra các tín hiệu lớp cơ bản (P, MV1) thích hợp cho việc tái tạo dãy dữ liệu video ở chế độ tiến dần (V1, V2) trong máy thu. Có lợi, nếu cả bộ lọc không gian - thời gian (STF) ở bộ mã hóa và quy trình ngược (STS) ở máy thu có thể thực hiện việc thay đổi tỷ lệ theo hai chiều không gian và thời gian. Các trường thứ hai (F2) được dùng để tạo ra tín hiệu tăng cường (FF2, MV2), cho phép máy thu tái tạo dãy dữ liệu video đơn xen có độ phân giải không gian-thời gian tối đa hoặc được thay đổi tỷ lệ.



- (11) **1-0006717**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **G06F**
- (21) 1-2005-01302 (22) 18.02.2004
- (86) PCT/US04/004831 18.02.2004 (87) WO04/075023 02.09.2004
- (30) 60/448,667 19.02.2003 US
- 10/780,539 17.02.2004 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 26.02.2006 215
- (73) FLARION TECHNOLOGIES, INC. (US)
Bedminster One, 135 Route 202/206 South, Bedminster, NJ 07921, United States of America
- (72) Rajiv LAROA (IN), Tom RICHARDSON (US), Junyi LI (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tín hiệu báo từ chối (NAK) khác nhau được dùng để biểu thị các mức độ thành công tương đối khác nhau cho lần giải mã không thành công tín hiệu thu được. Tín hiệu ACK được dùng trong trường hợp giải mã thành công. Thiết bị đã tạo ra và truyền tín hiệu mã hoá ban đầu sẽ thu tín hiệu NAK và chọn một phân thông tin dư thừa, ví dụ các bit sửa lỗi bổ sung, được truyền dựa trên giá trị của tín hiệu NAK. Nếu tín hiệu NAK biểu thị mức độ giải mã thành công thấp chứng tỏ một số lượng lỗi tương đối lớn trong tín hiệu đã giải mã, thì một tập hợp thông tin dư thừa lớn được chọn và truyền. Nếu tín hiệu NAK biểu thị mức độ giải mã thành công tương đối cao, ví dụ khá ít lỗi, thì một tập hợp thông tin dư thừa nhỏ được chọn và truyền. Khi một tập hợp thông tin dư thừa nhỏ được truyền, thông tin mới có thể được truyền cùng với thông tin dư thừa này.



- (11) **1-0006718**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **H04B 1/00**, 15/00, 17/00
- (21) 1-2006-00653 (22) 17.08.2004
- (86) PCT/US04/027039 17.08.2004 (87) WO05/036799 21.04.2005
- (30) 10/670,079 23.09.2003 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2006 220
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) KADOUS, Tamer (EG), SUBRAMANIAM, Anand, D. (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT THU SIC TRONG HỆ THỐNG MIMO
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật hỗ trợ cho quy trình xử lý thu triệt nhiễu liên tiếp (SIC-Successive Interference Cancellation) có sự phân tập chọn lọc, nhờ đó mỗi anten truyền trong số N_T anten truyền có thể được đóng mạch hoặc ngắt mạch. Một dòng ký hiệu có thể được truyền từ mỗi anten truyền. Thiết bị thu SIC khôi phục các dòng ký hiệu đã truyền theo một thứ tự cụ thể. Tối đa $N_T!$ cách sắp thứ tự được đánh giá. Đối với mỗi cách sắp thứ tự, N_T giá trị SNR sau dò thu được cho N_T anten truyền sẽ được dùng để xác định N_T tốc độ dữ liệu, trong đó tốc độ dữ liệu bằng không nếu SNR sau dò thấp hơn SNR cần thiết tối thiểu. Tốc độ dữ liệu toàn cục được tính cho mọi cách sắp thứ tự dựa vào N_T tốc độ dữ liệu. Cách sắp thứ tự có tốc độ dữ liệu toàn cục cao nhất được chọn để dùng. Tối đa N_T dòng ký hiệu được xử lý ở các tốc độ dữ liệu dùng cho cách sắp thứ tự đã chọn và được truyền. Các dòng ký hiệu đã truyền được khôi phục theo cách sắp thứ tự đã chọn.

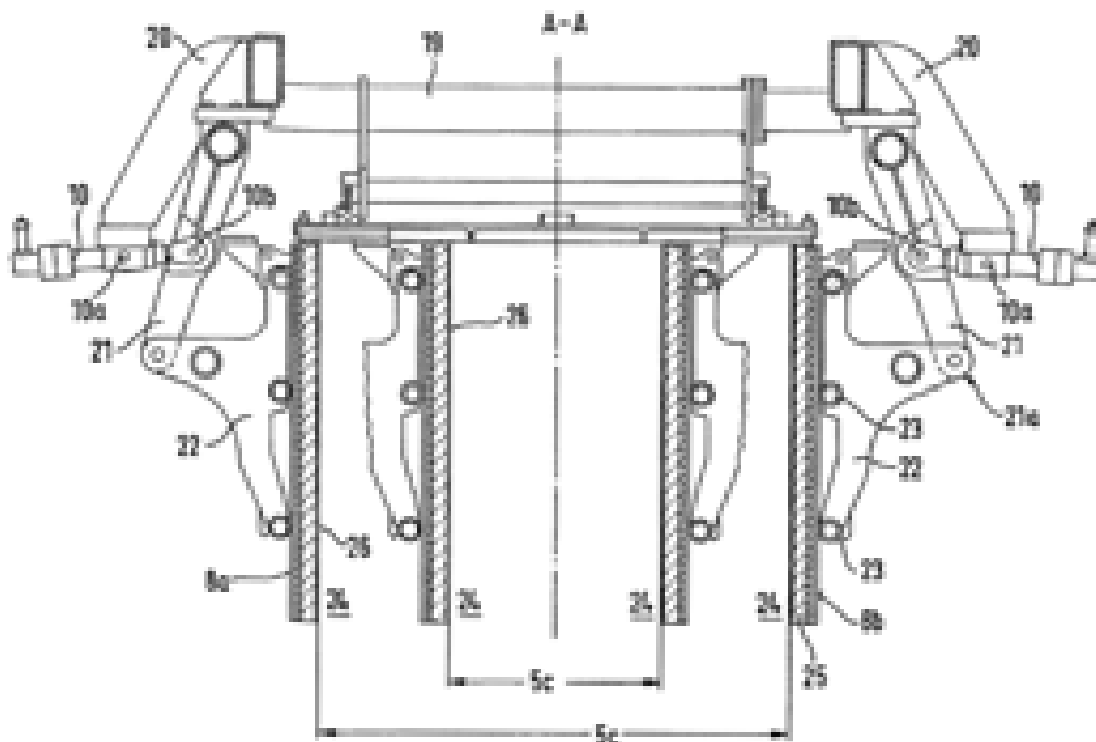


- (11) **1-0006719**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **A61K 31/404**, 09/20, 09/22
- (21) 1-2004-01412 (22) 11.04.2001
- (62) 1-2002-00954
- (86) PCT/EP01/04204 11.04.2001 (87) WO01/78680 25.10.2001
- (30) 09/549,222 13.04.2000 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2003 185
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) KALB, Oskar (DE), VALAZZA, Stephen (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG VIÊN NÉN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA FLUVASTATIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng qua đường miệng chứa fluvastatin, HPMC và chứa các tá dược khác, tùy ý, dược phẩm này ổn định màu khi bảo quản trong thời gian dài.

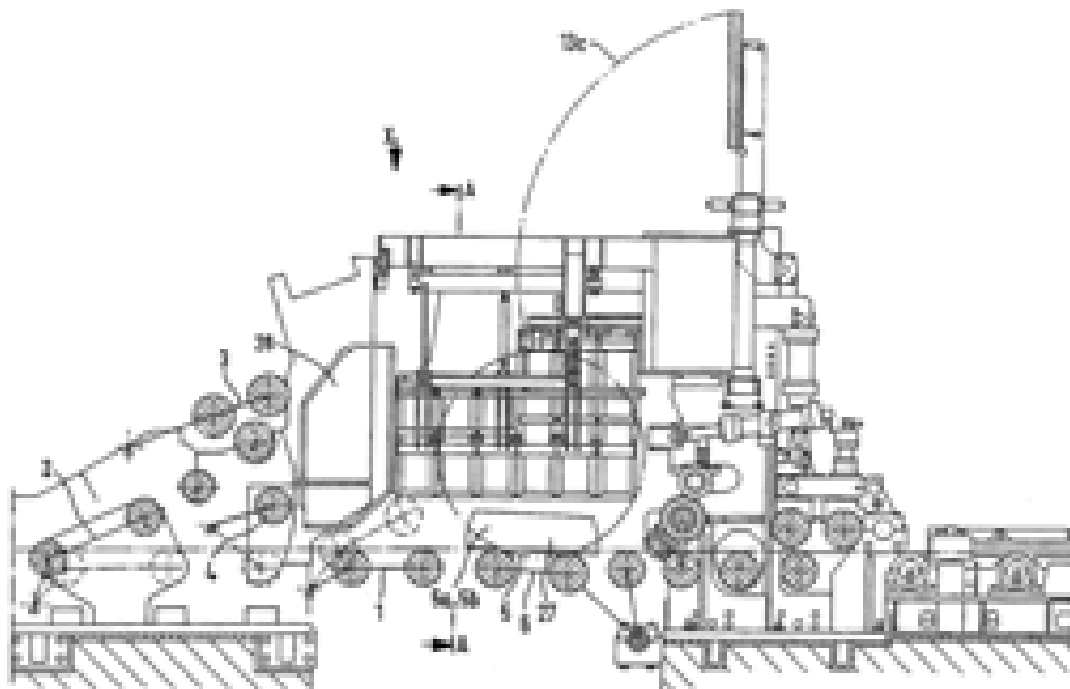
- (11) **1-0006720**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **C09C 1/02**, C08L 101/00, C08K 9/06, C01F 11/18
- (21) 1-2005-00184 (22) 18.07.2003
- (86) PCT/JP03/009152 18.07.2003 (87) WO04/009711 29.01.2004
- (30) 2002-210887 19.07.2002 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.04.2005 205
- (73) 1. SHIRAIISHI KOGYO KAISHA LTD. (JP)
1-4, Kitahama 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
2. SHIRAIISHI CENTRAL LABORATORIES CO., LTD. (JP)
78, Motohama-cho 4-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 660-0085, Japan
- (72) Shoichi TSUTSUI (JP), Hirotugu ISHIDA (JP), Kazuyuki HOSOI (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CANXI CACBONAT BIẾN TÍNH, CHẾ PHẨM POLYME CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYME NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất canxi cacbonat biến tính chứa (i) lớp silic oxit, (ii) lớp axit hữu cơ chứa ít nhất một loại axit hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm các axit béo, muối của axit béo, các este của axit béo, axit nhựa cây, các muối của axit nhựa cây và các este của axit nhựa cây, và (iii) lớp chất kết hợp silan trên bề mặt của canxi cacbonat dưới dạng nguyên liệu thô, và chế phẩm polyme chứa canxi cacbonat biến tính này.

- (11) **1-0006721**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **C11D 3/382**
- (21) 1-2004-00696 (22) 13.01.2003
- (86) PCT/EP03/00284 13.01.2003 (87) WO03/064582 07.08.2003
- (30) 0202017.0 29.01.2002 GB
- 0228354.7 05.12.2002 GB
- (45) 25.01.2008 238 (43) 27.09.2004 198
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) OLAF CORNELIS PETRUS BEERS (NL), RUDOLFUS JOHANNES HENDRIKUS
HAFKAMP (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt chứa chất hoạt động bề mặt và chất độn tẩy giặt, đặc biệt là bột và viên nén có dung trọng cao, chứa lượng lô hội thấp. Tốt hơn, nếu lô hội có mặt ở dạng hạt nhỏ li ti có màu, đặc biệt là màu xanh, có độ pH của dung dịch 1% không lớn hơn 9. Tốt hơn, nếu chế phẩm tẩy giặt này chứa hệ tẩy giặt dịu.

- (11) **1-0006722**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **B21C 47/02**, 47/16
- (21) 1-2004-01415 (22) 25.03.2003
- (86) PCT/EP03/03080 25.03.2003 (87) WO03/101639A1 11.12.2003
- (30) 10223905.3 29.05.2002 DE
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.04.2005 205
- (73) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) LADDA-ZUNK, Barbara (DE), MICHEL, Waldemar (DE), EHLSI Bernhard (DE), BEUTER, Matthias (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỘP CUỘN LẮP GIỮA MÁY CÁN THÔ VÀ MÁY CÁN TINH**
- (57) Sáng chế đề cập tới hộp cuộn lắp giữa một máy cán thô và một máy cán tinh dùng cho dải kim loại tiên chế, cụ thể dải thép được cuộn nóng để tạo ra các cuộn và được bảo vệ không cho bị làm nguội ở vùng lân cận trạm cuộn và/hoặc tháo cuộn (6) nhờ các cơ cấu chắn nhiệt (7) trên mặt trước (5a; 5b) của các cuộn. Theo sáng chế, các cơ cấu chắn nhiệt (7) được tạo ra từ các thành bên (8a, 8b) có thể được quay để tỳ lên các mặt trước (5a, 5b) của các cuộn và hai cơ cấu chắn nhiệt đối nhau (7) có thể được bố trí thẳng hàng song song theo các chiều rộng cuộn khác nhau (5c).

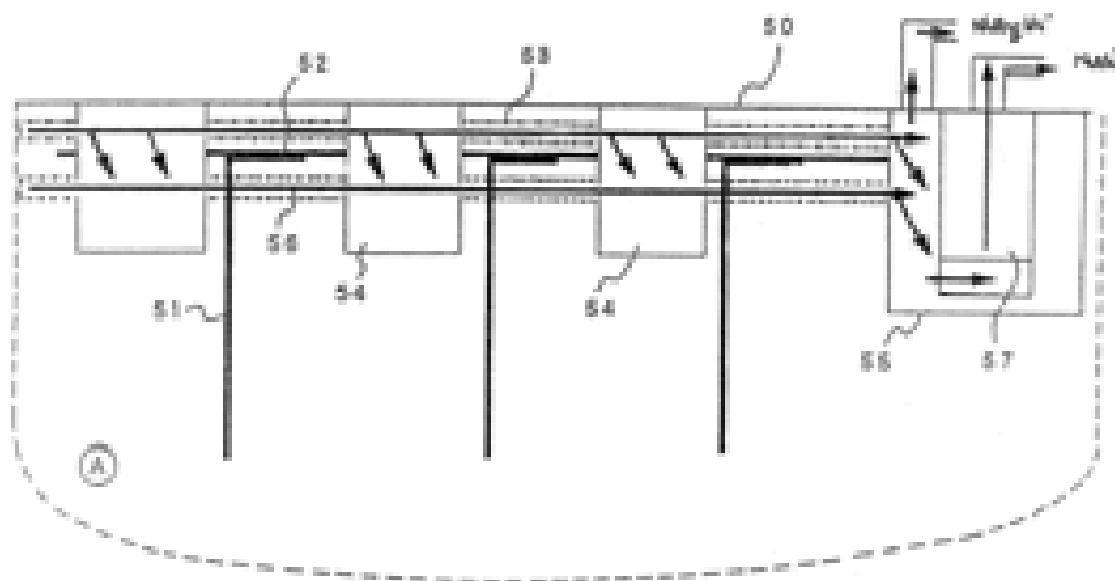


- (11) **1-0006723**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **B21B 29/00**
- (21) 1-2004-01416 (22) 30.04.2003
- (86) PCT/EP03/04501 30.04.2003 (87) WO03/099478 04.12.2003
- (30) 10223864.2 29.05.2002 DE
- 10261758.9 30.12.2002 DE
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.04.2005 205
- (73) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
- (72) SCHEFFE, Kurt (DE), KELLER, Karl (DE), KLEIN, Achim (DE), BREUER, Michael (DE), SOHLER, Jorn (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP LỰC TIẾP XÚC CỦA TRỤC CÁN TIẾP XÚC
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kiểm soát có điều khiển áp lực chịu tải hay tiếp xúc của các trục cán hỗ trợ (SW) tỳ lên các trục cán chủ lực. Phần cổ (WZ) của các trục cán hỗ trợ (SW) có phần kéo dài (ZA) được lắp trong các ổ đỡ trục cán hoặc các ổ đỡ trượt được bố trí trong thân đỡ ổ đỡ của các trục cán trên một giá cán. Phần kéo dài của cổ (ZA) được lắp trong một ổ đỡ. Mặt ngoài thân (LG) của ổ đỡ được nối với thân đỡ ổ đỡ. Một thân trung gian (ZG) được lắp trong thân (LG) của ổ đỡ bao bọc theo dạng hình trụ ổ đỡ, dưới tác động bởi một cụm pit tông-xi lanh (RB, SK), và có thể được dịch chuyển bên trong thân (LG) nêu trên theo hướng kính so với trục của phần kéo dài của cổ (ZA).

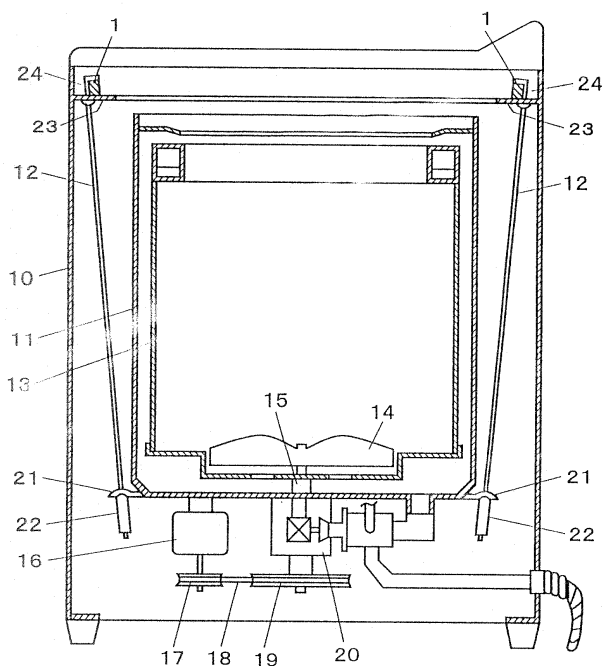


- (11) **1-0006724**
- (15) 26.11.2007 (51)⁷ **C08F 251/00**
- (21) 1-2005-00848 (22) 28.11.2003
- (86) PCT/EP03/013641 28.11.2003 (87) WO04/056890 08.07.2004
- (30) 0229806.5 20.12.2002 GB
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.10.2005 211
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) PAUL FERGUSON (GB), CHRISTOPHER CLARKSON JONES (GB), DAVID RICHARD ARTHUR MEALING (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HẠT LATEC GHEP POLYSACARIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC VẢI SỬ DỤNG HẠT LATEC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hạt latec ghép polysacarit, trong đó polysacarit có các liên kết β -1,4, trong đó quy trình này bao gồm bước trùng hợp nhũ tương lõi/vỏ. Tốt hơn, nếu quy trình này bao gồm một bước duy nhất là điều chế các hạt latec bằng cách trùng hợp nhũ tương của các monome latec kết hợp đồng thời ghép polysacarit.

- (11) **1-0006725**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **E02D 3/10**, 3/00
- (21) 1-2005-00564 (22) 31.10.2002
- (86) PCT/JP02/011409 31.10.2002 (87) WO04/040068 13.05.2004
- (45) 25.01.2008 238 (43) 26.09.2005 210
- (73) **MARUYAMA KOUGYO KABUSHIKIKAISHA (JP)**
422, Tikumasawa, Miyoshimachi, Iruma-gun, Saitama 354-0043 Japan
- (72) Nakakuma, Kazuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẢI TẠO ĐẤT MỀM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để cải tạo vùng đất mềm (A) bao quanh bởi vùng đất (B). Hệ thống này bao gồm tấm bịt kín khí (10) che lên vùng đất mềm (A) để hỗ trợ việc hút chân không vùng đất mềm (A). Hệ thống này còn bao gồm các ống gom nước (13) và bể hút nước (16) nhận nước từ các ống gom nước (13). Các ống gom nước (13) và bể hút nước (16) có các đường dẫn nước và đường dẫn không khí tách biệt để thực hiện việc hút.



- (11) **1-0006726**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **D06F 23/00, 33/02, 58/00**
- (21) 1-2000-00270 (S20000270) (22) 29.03.2000
- (30) H11-086815 29.03.1999 JP
H11-096130 02.04.1999 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.10.2000 151
- (73) SANYO ELECTRIC CO., LTD (JP)
5-5, Keiinhondori 2-chome, Moriguchi-shi, Osaka 570-8677, Japan
- (72) Shigeki Yoshida (JP), Koichi Yoshizaki (JP), Takao Kuraseko (JP), Yuka Yoshida (JP), Kazushige Kakutani (JP), Keiji Kishimoto (JP), Hideaki Aoki (JP), Kazuya Hiyamizu (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **MÁY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề xuất máy giặt bao gồm cảm biến áp lực (1) được bố trí ở tám giữ đòn (24) giữ đòn treo (12) với thùng ngoài (13) được treo lên đòn treo này. Cảm biến áp lực (1) có cấu tạo sao cho một cuộn dây được cuốn quanh một chi tiết từ giảo có đặc tính từ tính thay đổi khi nó được làm giãn nở, nén hoặc xoắn bởi ngoại lực. Sự thay đổi đặc tính từ tính được biến đổi thành sự thay đổi độ tự cảm của cuộn dây, và tín hiệu dao động của tần số tương ứng với độ tự cảm này được phát ra. Dựa vào tần số của tín hiệu này, tải trọng trên cảm biến áp lực (1) được kiểm tra. Trước khi cấp nước, lượng quần áo chứa trong thùng giặt - và-vắt (13) được kiểm tra dựa vào đầu ra của cảm biến áp lực (1), và lượng nước cấp vào tương ứng với lượng này được xác định. Sau đó, van cấp nước được mở ra để bắt đầu cấp nước vào trong thùng giặt-và-vắt (13). Khối lượng của nước được cấp được hiển thị dựa vào đầu ra của cảm biến áp lực (1), và khối lượng này được biến đổi thành mực nước. Khi mực nước được hiển thị đạt tới mực nước cần thiết, việc cấp nước dừng lại. Do đó, cảm biến áp lực không những thực hiện chức năng là bộ phận kiểm tra tải mà còn thực hiện chức năng là cảm biến mực nước.



- (11) **1-0006727**
 (15) 04.12.2007 (51)⁷ **B25B 11/02**
 (21) 1-2001-00734 (22) 31.07.2001
 (30) 2000-235477 03.08.2000 JP
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.02.2002 167

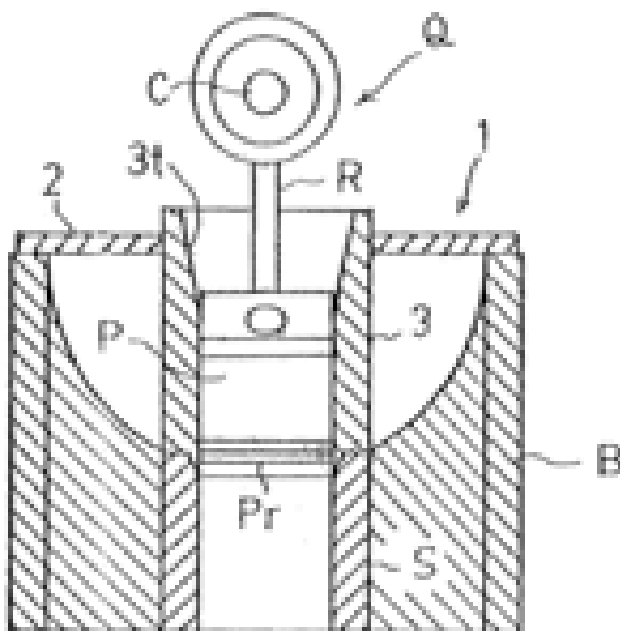
(73) HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1-1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Jiro Sakurai (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **ĐỒ GÁ LỒNG PITTÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỒNG PITTÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất đồ gá lồng pittông dùng để lắp pittông (P) của cụm pittông nhỏ (Q) vào trong vỏ xilanh (S). Đồ gá lồng pittông bao gồm một xilanh dẫn hướng (3) dùng để dẫn hướng cho pittông (P) đi vào đường vào của vỏ xilanh (S), và một tấm định vị (2) được chế tạo liền khối với xilanh dẫn hướng (3). Tấm định vị (2) có một lỗ định vị (2h) để cho phép trục của pittông (P) trùng với trục của vỏ xilanh (S). Lỗ định vị (2h) ăn khớp với chốt định vị (n) của khối xilanh (B). Bề mặt côn (3t) được bố trí trên bề mặt trong của xilanh dẫn hướng (3) để giảm đường kính của xéc măng (Pr). Tấm định vị (2) và xilanh dẫn hướng (3) lần lượt được bố trí các mép vát (2k và 3k) ở mỗi cạnh của chúng, các mép vát này rộng hơn thanh truyền. Đồ gá (1) có thể được kéo ra sau khi lắp đặt. Kết quả là, khi pittông của cụm pittông nhỏ được lồng vào trong vỏ xilanh, có thể ngăn không cho xéc măng bị chặn lại hoặc bị phá hỏng do vỏ xilanh và nâng cao khả năng thực hiện công việc.



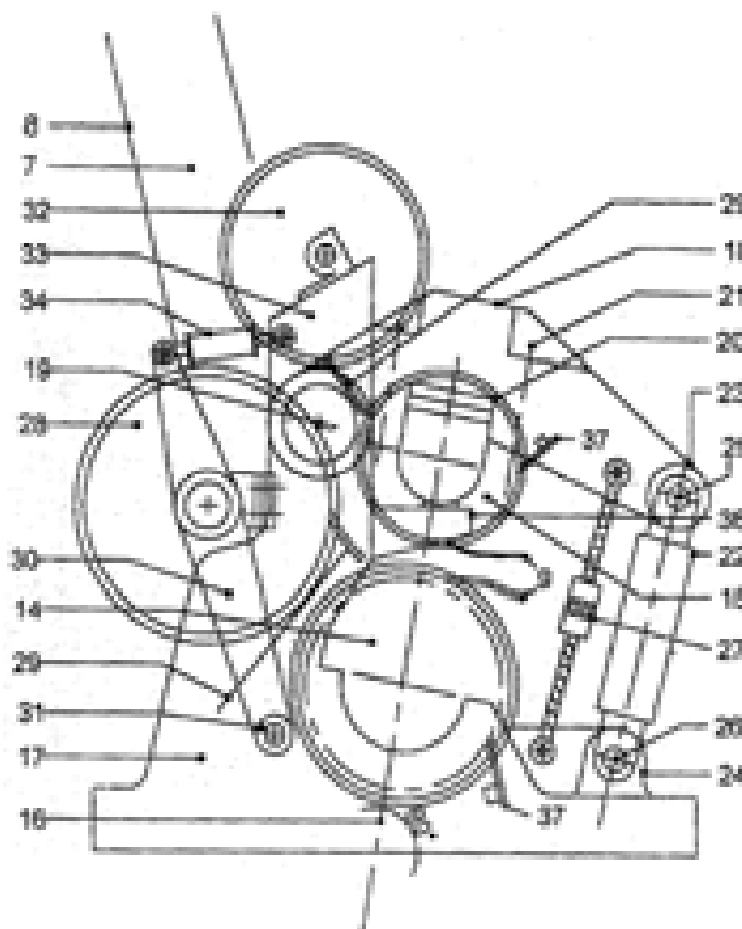
- (11) **1-0006728**
 (15) 04.12.2007 (51)⁷ **C13D 1/06, B02C 4/32, 4/36**
 (21) 1-2003-01071 (22) 11.05.2001
 (86) PCT/IN01/00101 11.05.2001 (87) WO02/092859 21.11.2002
 (45) 25.01.2008 238 (43) 26.04.2004 193
 (76) NIKAM, BHAUSAHEB BAPURAO (IN)

101, Poorva Plaza, 515, Sadashiv Peth, Pune 411 030, India

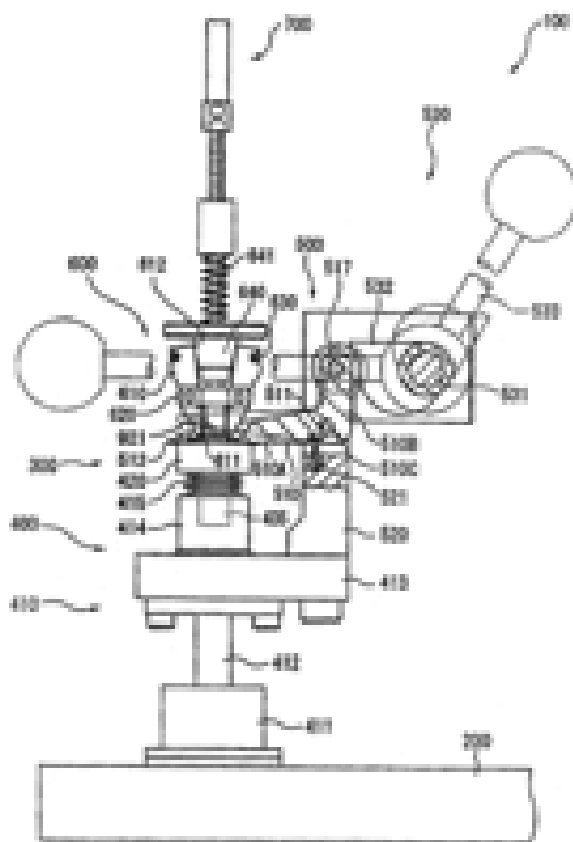
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY ÉP MÍA HAI TRỤC

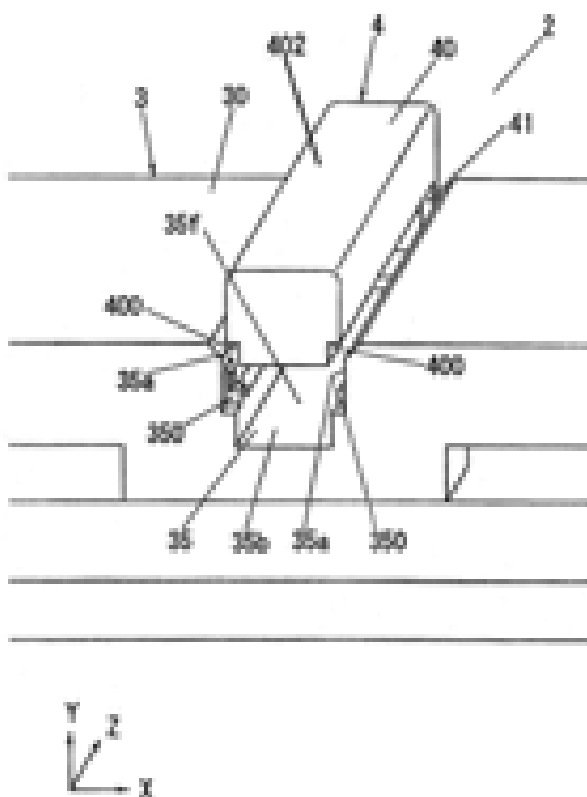
(57) Sáng chế đề xuất máy ép mía hai trục cải tiến bao gồm các môđun máy ép hai con lăn cải tiến kiểu nối tiếp, mỗi môđun bao gồm hai con lăn ép chính gồm con lăn dưới và con lăn trên. Con lăn dưới và con lăn trên lần lượt được lắp quay được trong hai khung chính/giá đỡ trước và hai dầm nóc/các cánh tay đòn ở hai đầu. Mỗi đầu của mỗi dầm nóc được lắp xoay được gần đầu trên của các giá đỡ trước về phía cấp để lác các dầm nóc theo con lăn trên. Ít nhất một con lăn cấp có bộ phận đổi hướng có lưới nạo với phương tiện thoát nước ép nằm gần sát các con lăn ép chính. Các con lăn cấp được lắp trên khung phụ, khung phụ này được lắp cố định/xoay được trên khung chính để điều chỉnh tải trọng/việc sắp đặt con lăn cấp ở vị trí theo ý muốn.



- (11) **1-0006729**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **A44B 1/00**, 1/34, G01L 5/00
- (21) 1-2005-00555 (22) 27.04.2005
- (30) 2004-135909 30.04.2004 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 26.09.2005 210
- (73) **YKK CORPORATION (JP)**
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, JAPAN
- (72) **Kenji HASEGAWA (JP)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐO LỰC THÁO BỘ PHẬN GIỮ VÀ THIẾT BỊ GIỮ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đo lực tháo bộ phận giữ theo sáng chế bao gồm cụm giữ (300) dùng để giữ và ép vải (953) quanh bộ phận bấm (921), cụm giới hạn dùng để hạn chế bộ phận bấm (921), và cụm đo lực kéo dùng để kéo cụm giới hạn tách ra khỏi vải (953) và đo lực kéo. Cụm giữ (300) bao gồm khuôn (420) dùng để giữ vải (953) trên đó, và cụm ép vải (500) dùng để giữ vải (953) đặt trên khuôn (420) cùng với khuôn (420). Khuôn (420) bao gồm bộ phận giữ khung (430) có mặt hờ đối diện với cụm ép vải (500) và còn có phần chứa (434) bên trong, phần đàn hồi dẻo sệt (440) được tạo ra bên trong phần chứa (434), và phần đàn hồi (450) xếp lớp lên phần đàn hồi dẻo sệt (440) trong phần chứa (434) ở một phía của cụm ép vải (500) và được làm bằng chi tiết đàn hồi cứng hơn chi tiết đàn hồi dẻo sệt (440).



- (11) **1-0006730**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **H01H 25/00**, 21/00
- (21) 1-2006-00612 (22) 18.04.2006
- (30) 2005-120199 18.04.2005 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.09.2006 222
- (73) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan
- (72) Takashi Kawamoto (JP), Tetsuyasu Kawamoto (JP), Manabu Yano (JP), Tsuyoshi Kondo (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHÍM BẮM CÔNG TẮC VÀ CÔNG TẮC CÓ PHÍM BẮM NÀY
- (57) Phím bấm công tắc bao gồm chi tiết trang trí phím bấm công tắc có cặp phần nhô nhỏ ra từ hai đầu đối nhau của nó theo cùng một hướng; và thân chính phím bấm công tắc có phần hốc lắp khớp kiểu gài có phần mở rộng ở giữa, các phần mép đối nhau và các mặt vách liên kết các mặt đáy của các phần mép đối nhau với mặt đáy của phần mở rộng ở giữa, phần hốc lắp khớp kiểu gài có sự chênh lệch về độ sâu giữa các mặt đáy của các phần mép đối nhau và mặt đáy của phần mở rộng ở giữa sao cho các phần mép đối nhau sẽ sâu hơn phần mở rộng ở giữa. Chi tiết trang trí phím bấm công tắc sẽ được lắp vào phần hốc lắp khớp kiểu gài theo cách mà phần nhô sẽ tiếp xúc ở mặt trong của chúng với các mặt vách.



- (11) **1-0006731**
(15) 04.12.2007 (51)⁶ **C02F 1/28**, B01J 20/20, E02B 15/04, B01D 53/34
- (21) 1-2001-00408 (22) 07.05.2001
(30) 2001108456 02.04.2001 RU
(45) 25.01.2008 238 (43) 25.12.2001 165
(76) **PETRIK, VICTOR IVANOVICH (RU)**
Russia, 195426, Sankt - Petersburg, Industrialny Prospekt, 20, Korpus 1, Kv. 137
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC HOÁ CHẤT GÂY Ô NHIỄM**
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh thái học, cụ thể là đến việc đấu tranh chống lại sự ô nhiễm môi trường bởi dầu, các sản phẩm dầu mỏ, các hydrocarbon mạch vòng hoặc hydrocarbon dây thơm, hoặc các chất gây ô nhiễm hoá học khác, tức là đề cập đến việc làm sạch bề mặt nước, nước thải, thiết bị công nghiệp, đất trồng và đất bị ô nhiễm v.v. và cũng đề cập đến lĩnh vực các đối tượng được dùng để thoả mãn các nhu cầu cần thiết cho sự sống của con người và đề cập đến lĩnh vực y học.
- Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ các hoá chất gây ô nhiễm, bao gồm việc tạo ra hỗn hợp cacbon của graphit xốp và các tinh thể nano cacbon của nguyên liệu chứa graphit, phân tán nó trên bề mặt và/hoặc vào trong chất lỏng và/hoặc đổ lên bề mặt và/hoặc đưa chất lỏng hoặc khí qua bộ lọc, và thu gom hỗn hợp cacbon đã bão hoà bởi các chất gây ô nhiễm. Phương pháp này được sử dụng để thu gom dầu và các sản phẩm dầu mỏ khỏi mặt nước, để lọc nước uống, được dùng để tách các phân dễ bay hơi của các sản phẩm dầu mỏ hoặc phân ngưng dạng khí ra khỏi các bình chứa, để làm trung hoà các khí xả của động cơ đốt trong dưới dạng chất nền của chất trung hoà các khí xả, để lọc khói thuốc lá, để làm sạch huyết thanh, để sử dụng bên ngoài trong trường hợp bệnh ngoài da đặc trưng bởi sự chảy mủ.
- Sáng chế cũng cho phép có thể tăng cường tính hiệu quả của việc loại bỏ dầu và các sản phẩm dầu mỏ và cũng đảm bảo loại bỏ các hoá chất gây ô nhiễm khác.

- (11) **1-0006732**
 (15) 04.12.2007 (51)⁷ **D06B 1/16, 3/02, 23/02**
 (21) 1-2004-00043 (22) 18.04.2002
 (86) PCT/EP02/04316 18.04.2002 (87) WO03/004750 16.01.2003
 (30) 10132214.3 30.06.2001 DE
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2004 197
 (73) ZIMMER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

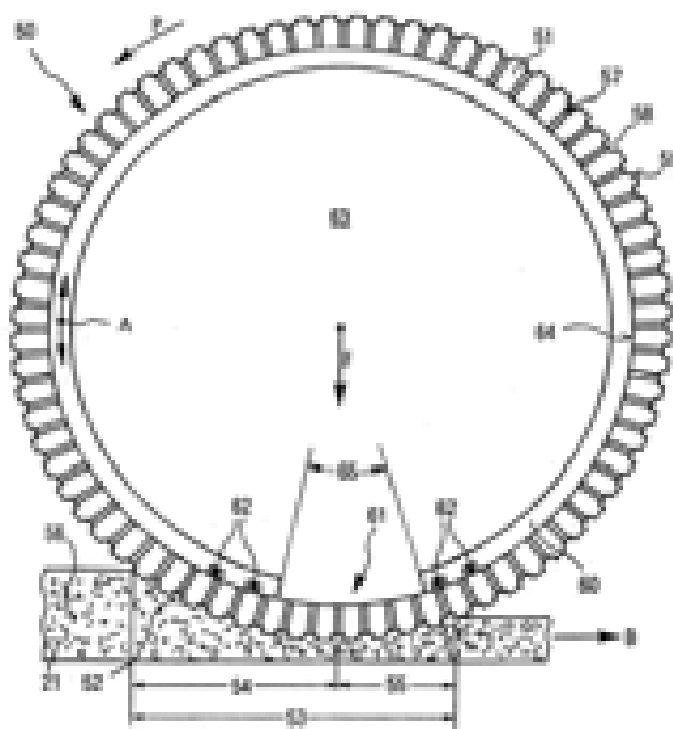
Borsigallee 1, 60388 Frankfurt am Main, Germany

(72) Stefan ZIKELI (AT), Friedrich ECKER (AT)

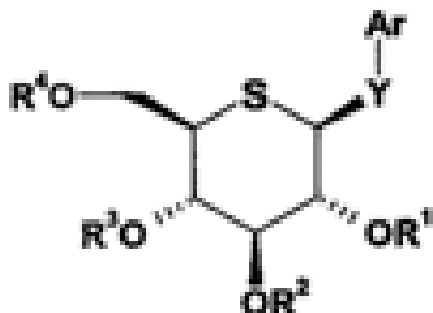
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ XỬ LÝ KHỐI SỢI

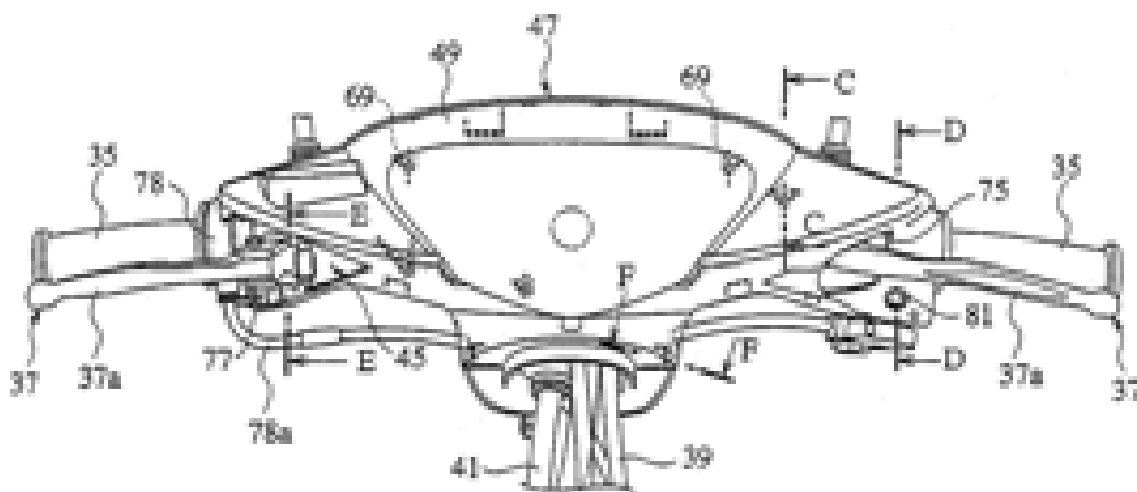
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để xử lý khối sợi (21), như chất liệu dệt hoặc không dệt. Khối sợi như vậy được vận chuyển qua thiết bị cán ép (22) để xử lý, trong đó chúng được ép ở ít nhất một vùng ép (53) bằng trục ép (51), nhờ đó chất lỏng xử lý đã có mặt trong khối sợi (21) được ép ra khỏi khối sợi (21). Khi chất lỏng xử lý đã được ép ra, chất lỏng xử lý thứ hai được đưa vào trong khối sợi (21). Để có được sự phân phối chất lỏng xử lý thứ hai vào trong khối sợi đã ép (21) càng nhanh và đồng đều càng tốt, thì chất lỏng xử lý được đưa vào vùng giãn nở (55) trong đó áp lực tạo ra bởi trục ép (51) giảm theo hướng di chuyển của khối sợi (21) qua bề mặt trục ép (59), bề mặt trục ép là bề mặt mà qua đó lực ép tác dụng lên khối sợi (21).



- (11) **1-0006733**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **C07H 15/20**, 15/203, A61K
31/7034, 45/06, A61P 3/10, 13/12,
43/00
- (21) 1-2004-01168 (22) 08.08.2003
- (86) PCT/JP03/010160 08.08.2003 (87) WO04/014931 19.02.2004
- (30) 233015/2002 09.08.2002 JP
- 97839/2003 01.04.2003 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.03.2005 204
- (73) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
24-1, Takata 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633 Japan
- (72) Masakazu SATO (JP), Hiroyuki KAKINUMA (JP), Hajime ASANUMA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT ARYL 5-THIO-BETA-D-GLUCOPYRANOSIT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 5-thio-β-D-glucopyranosit có công thức (i) dưới đây có tác dụng ức chế hoạt tính của chất vận chuyển glucoza phụ thuộc natri 2 (sodium-dependent glucose transporter 2 (SGLT2)), muối dược dụng của nó hoặc hydrat của nó; và dược phẩm, cụ thể là để phòng hoặc chữa bệnh đái tháo đường, bệnh liên quan đến bệnh đái tháo đường và các biến chứng của bệnh đái tháo đường chứa hợp chất nêu trên làm hoạt chất.



- (11) **1-0006734**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **B62J 23/00**, B62M 7/02
- (21) 1-2004-01320 (22) 16.02.2004
- (86) PCT/JP04/001616 16.02.2004 (87) WO04/074079 02.09.2004
- (30) 2003-044622 21.02.2003 JP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.11.2005 212
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
- (72) Yoshiharu MATSUMOTO (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) XE MÁY
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy có tấm che tay lái (47) được tạo ra ở một phía của tay lái có miệng dạng lỗ (75) là miệng cho phép phần thao tác (37a) của tay phanh (37) đâm xuyên qua tấm che tay lái từ phía trong của nó đi ra phía ngoài. Tấm che tay lái (47) cũng được tạo ra ở phía kia có miệng dùng cho tay phanh (77) được cất bỏ và được mở về phía phần thao tác (37a) của tay phanh (37). Vì miệng dùng cho tay phanh dạng lỗ (75) được tạo ra để cho phép phần thao tác (37a) của tay phanh (37) nhô ra từ phía trong của miệng ra phía ngoài, nên tiết diện miệng dạng lỗ cho tay phanh (37) có thể được giảm.



- (11) **1-0006735**
 (15) 04.12.2007 (51)⁷ **G06F 15/16, 15/167**
 (21) 1-2005-00004 (22) 04.06.2003
 (86) PCT/US03/17690 04.06.2003 (87) WO03/103212 11.12.2003
 (30) 60/385,942 04.06.2002 US
 60/465,533 25.04.2003 US
 10/453,091 02.06.2003 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.03.2005 204

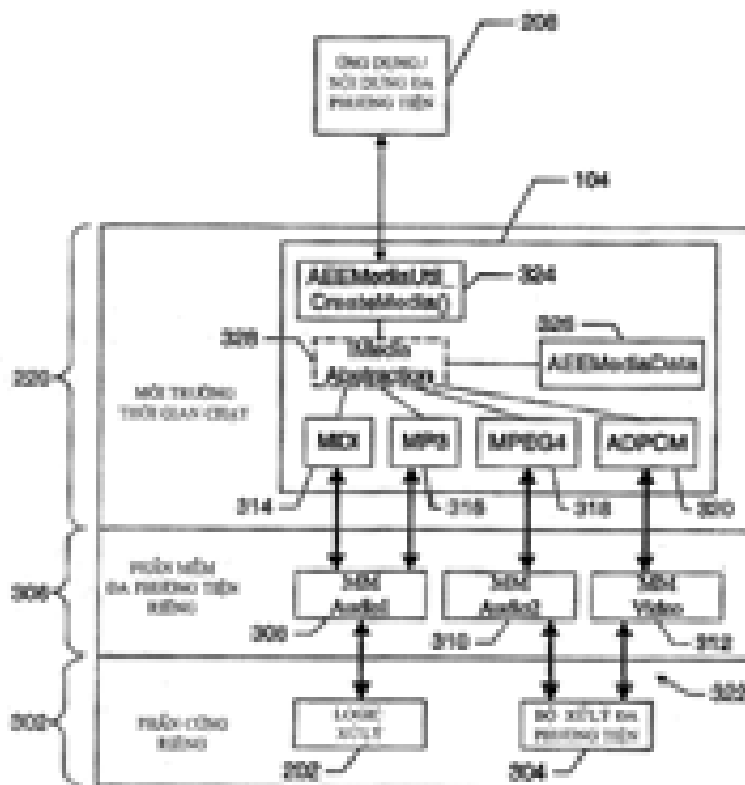
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) PATWARI, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG KẾT XUẤT ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG THIẾT BỊ XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ đa phương tiện để kết xuất nội dung đa phương tiện trong thiết bị xách tay có bộ xử lý nhúng trong. Thiết bị xách tay có một hoặc nhiều tài nguyên kết xuất. Sáng chế còn đề xuất phương pháp để thực hiện các thao tác bao gồm tạo lập đối tượng đa phương tiện dựa vào nội dung đa phương tiện, liên kết bộ quản tạo khuôn với đối tượng đa phương tiện và điều khiển nguồn kết xuất đã chọn bằng cách sử dụng bộ quản tạo khuôn để kết xuất nội dung đa phương tiện từ đối tượng đa phương tiện.



- (11) **1-0006736**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ **A61K 9/24**, 9/20
- (21) 1-2003-01168 (22) 10.06.2002
- (86) PCT/EP02/06342 10.06.2002 (87) WO03/002098 09.01.2003
- (30) 01115807.8 28.06.2001 EP
- 60/301,250 28.06.2001 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.05.2004 194
- (73) UCB FARCHIM SA (CH)
Z.I. Planchy, Chemin de Croix Blanche 10, C.P. 411, CH-1630 Bulle, Switzerland
- (72) FANARA, Domenico (IT), GUICHAUX, Anthony (BE), BERWAER, Monique (BE), DELEERS, Michel (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) VIÊN NÉN CHỨA XETIRIZIN VÀ PSEUDOEPHEDRIN VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa hai phần riêng biệt, một phần chứa chủ yếu xetirizin làm hoạt chất và phần thứ hai chứa chủ yếu pseudoephedrin làm hoạt chất. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hai dược chất và sử dụng chúng để bào chế thuốc để điều trị các rối loạn do dị ứng.

- (11) **1-0006737**
 (15) 10.12.2007 (51)⁷ **H04L 29/06**, 12/18, H04Q 7/38
 (21) 1-2005-00507 (22) 19.09.2003
 (86) PCT/US03/029594 19.09.2003 (87) WO04/028113 01.04.2004
 (30) 10/247,973 20.09.2002 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2005 209

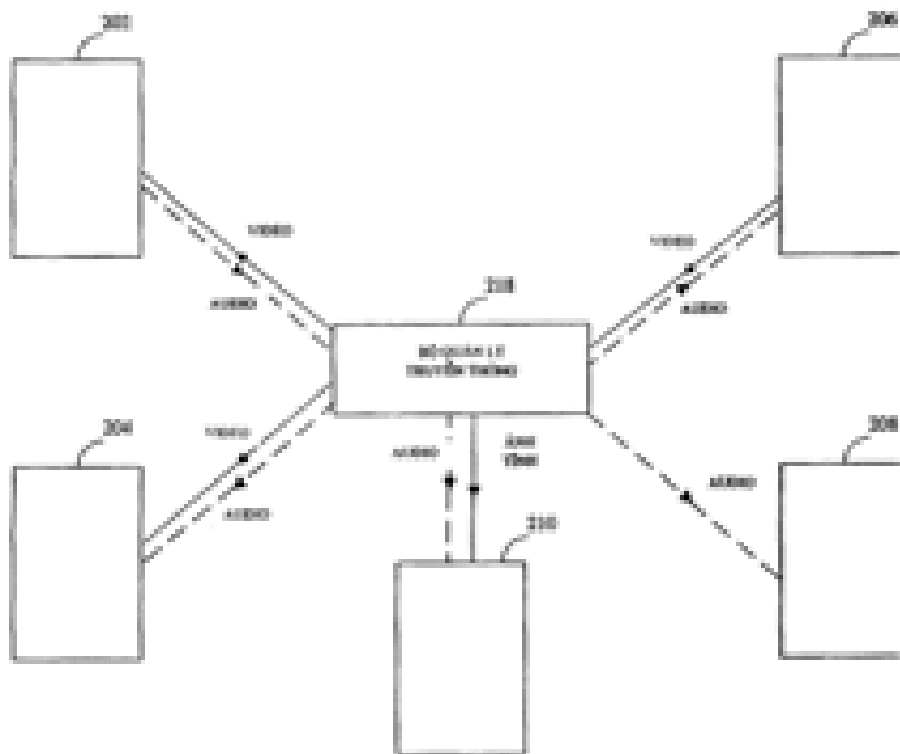
(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) **BLACK, Peter J. (AU)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG THEO NHÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ truyền thông theo nhóm. Mỗi nhóm các thiết bị truyền thông biến đổi video, audio, ảnh và/hoặc dữ liệu thành các gói dữ liệu thích hợp để truyền qua mạng dữ liệu, như Internet. Các gói dữ liệu được truyền có chọn lọc qua mạng dữ liệu đến bộ quản lý truyền thông. Bộ quản lý truyền thông làm nhiệm vụ chuyển mạch cấu hình được, cho phép các tín hiệu truyền thông từ thiết bị truyền thông bất kỳ sẽ được định tuyến có chọn lọc đến nhiều thiết bị truyền thông dựa vào loại thiết bị truyền thông và/hoặc yêu cầu thu được từ những người dùng tương ứng. Bộ quản lý truyền thông còn cho phép người sử dụng các hệ thống và các thiết bị truyền thông khác tham gia truyền thông theo nhóm với nhau.



(11) **1-0006738**

(15) 10.12.2007

(21) 1-2001-01153

(30) 2000-358777 27.11.2000 JP

(45) 25.01.2008 238

(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

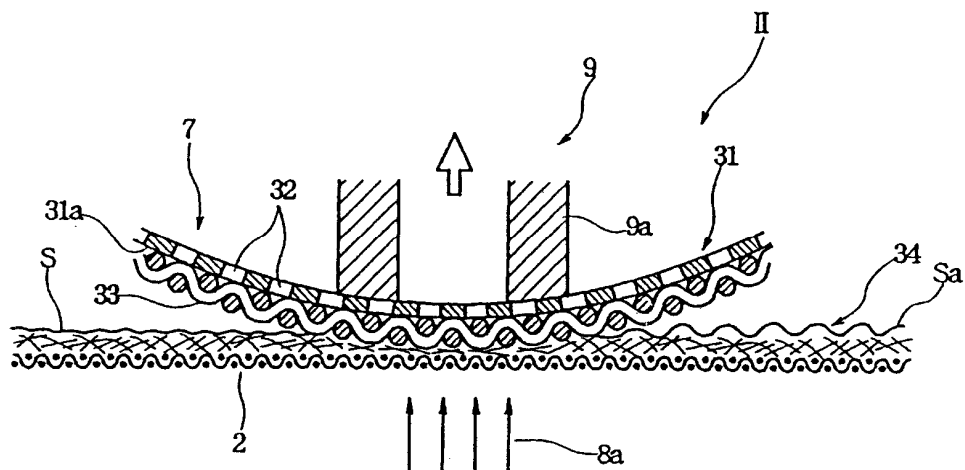
182, Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan

(72) Hisashi TAKAI (JP), Kazuya OKADA (JP), Takayoshi KONISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị sản xuất vải không dệt, trong đó một hoa văn định trước của một thân tạo hình được in lại lên vải không dệt ngay sau khi hoặc đồng thời với sự hình thành vải không dệt bằng cách đẩy vải không dệt lên thân tạo hình bằng các tia nước.

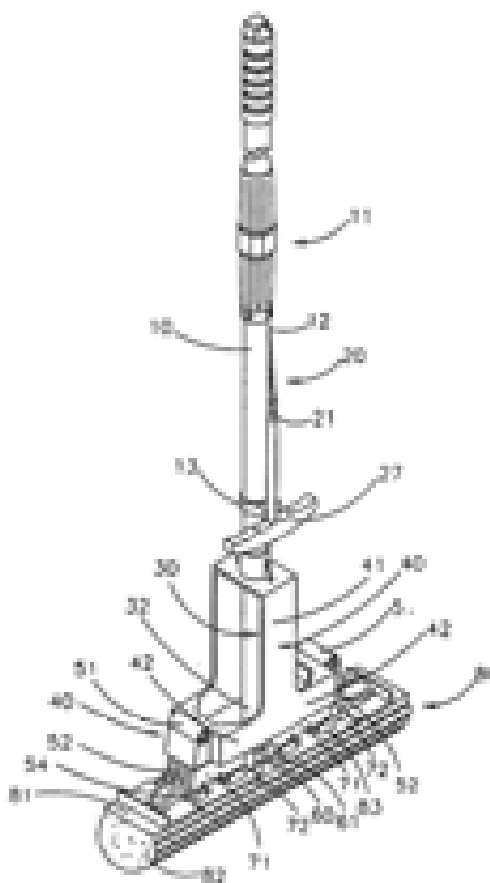


- (11) **1-0006739**
(15) 10.12.2007 (51)⁷ **A47L 13/258**
(21) 1-2004-00047 (22) 15.01.2004
(30) SN.092201979 30.06.2003 TW
(45) 25.01.2008 238 (43) 25.06.2004 195
(73) GIANT LEAD INC. (TW)

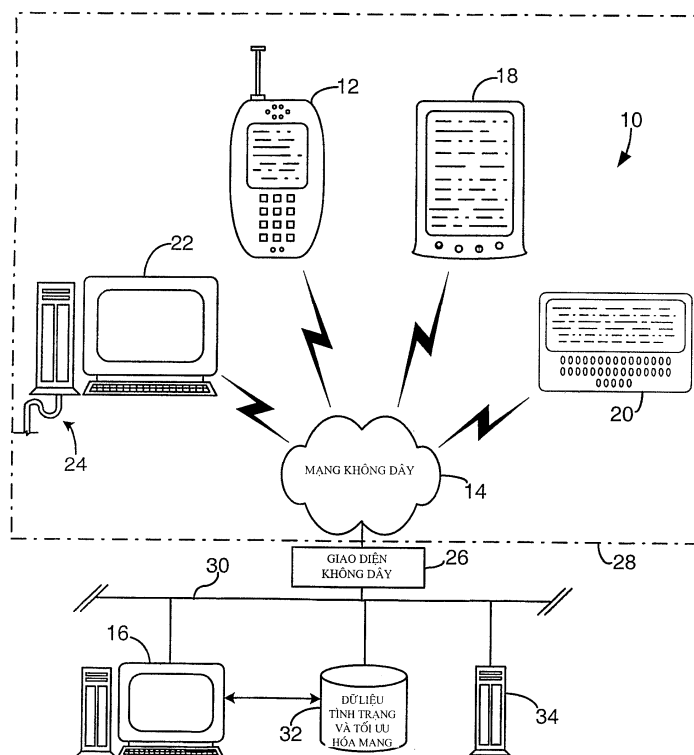
No. 13 Hun Yi St., Pu Tzi Chen Ind Dist, Chia Yi Hsien, Taiwan

- (72) LIN, Ming-Hsien (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(54) DỤNG CỤ LAU VÀ VẮT

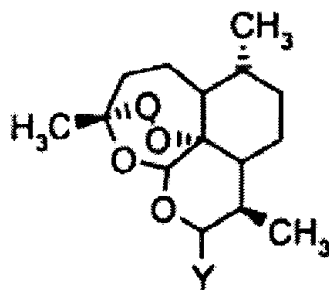
- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ lau và vắt bao gồm: tay cầm; thanh di chuyển có đầu trên được nối bản lề với tay cầm và đầu dưới nằm bên trong tay cầm; và một thanh truyền được gắn trượt được bên trong tay cầm và có đầu trên được nối bản lề với đầu dưới của thanh di chuyển; dụng cụ còn có một khung; hai tấm bản lề có phần uốn với một bu lông; một chi tiết kéo gắn chặt vào đầu dưới của thanh truyền; hai tấm giữ có các gờ thẳng đứng với đầu trong được nối bản lề với chi tiết kéo; và một đầu lau gắn chặt vào hai tấm giữ, đầu lau này bao gồm một tấm định vị và chi tiết lau gắn chặt vào tấm định vị trên mặt dưới của nó.



- (11) **1-0006740**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **H04Q 7/20**
- (21) 1-2005-00091 (22) 01.07.2003
- (86) PCT/US03/020913 01.07.2003 (87) WO04/004380 08.01.2004
- (30) 10/187,760 01.07.2002 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2005 208
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) ROSS, David J. (US), KENAGY, Jason B. (US), DAI, Jin (US), CASSETT, Tia M. (US), AGRE, Daniel H. (US), CHMAYTELLI, Mazen (LB), MORTENSEN, Arne Croizat Joseph (US), CHANDHOK, Ravinder (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HOÁ MẠNG KHÔNG DÂY THEO DỮ LIỆU CỦA THIẾT BỊ TỪ XA**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống (10), phương pháp và chương trình để tối ưu hóa mạng không dây (14) ít nhất có thể truyền thông dữ liệu giữa các thiết bị máy tính (12, 18, 20, 22) được kết nối có chọn lọc với mạng, và ít nhất một trong số các thiết bị máy tính (12, 18, 20, 22) này là thiết bị không dây ở xa. Thiết bị không dây (12, 18, 20, 22) có ứng dụng tối ưu hóa mạng thường trú để cho phép truyền có chọn lọc dữ liệu tình trạng mạng đến ít nhất một thiết bị máy tính khác trong mạng không dây (14), và thiết bị máy tính thu dữ liệu (12, 18, 20, 22) hoặc thiết bị máy tính khác (12, 18, 20, 22) trong mạng không dây (14) tối ưu hóa mạng không dây (14) dựa vào dữ liệu tình trạng mạng thu được.



- (11) **1-0006741**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **C07D 493/18**, A61K 31/335, 31/35
- (21) 1-2001-00048 (22) 14.07.1999
- (86) PCT/GB99/02267 14.07.1999 (87) WO00/04024 27.01.2000
- (30) 98305596.3 14.07.1998 EP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 27.08.2001 161
- (73) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
D-51368 Leverkusen, Germany
- (72) HAYNES, Richard Kingston (AU), CHAN, Ho - Wai (GB), LAM, Wai - Lun (GB),
TSANG, Hing - Wo (GB), CHEUNG, Man - Ki (GB), VOERSTE, Arnd (DE),
SCHMUCK, Gabriele (DE), GREIF, Gisela (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT ARTEMISININ (ENDOPEROXIT) DIỆT KÝ SINH TRÙNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới việc sử dụng các dẫn xuất được thế ở vị trí C-10 của artemisinin có công thức chung I để điều trị và/hoặc điều trị dự phòng bệnh do nhiễm ký sinh trùng gây ra, một số dẫn xuất mới được thế ở vị trí C-10 của artemisinin, các phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa các dẫn xuất được thế ở vị trí C-10 này. Cụ thể hơn, các hợp chất này là có tác dụng điều trị bệnh sốt rét, bệnh do nhiễm Neospora gây ra và bệnh coccidia.



(I)

- (11) **1-0006742**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **C07D 333/38**
- (21) 1-2005-00522 (22) 22.09.2003
- (86) PCT/FR03/002775 22.09.2003 (87) WO04/029034 08.04.2004
- (30) 02/11765 24.09.2002 FR
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2005 208
- (73) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France
- (72) VAYSSE-LUDOT, Lucile (FR), LECOUEVE, Jean-Pierre (FR), LANGLOIS, Pascal (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP TETRAESTE CỦA AXIT 5-[BI(CARBOXYMETHYL)AMINO]-3-CARBOXYMETHYL-4-CYANO-2- THIOPHENCARBOXYLIC Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC MUỐI HOÁ TRỊ HAI CỦA AXIT RANELIC VÀ CÁC HYDRAT CỦA CÁC MUỐI NÀY TỪ TETRAESTE CỦA AXIT 5-[BI(CARBOXYMETHYL)AMINO]-3-CARBOXYMETHYL - 4-CYANO-2-THIOPHENCARBOXYLIC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hợp chất có công thức (I) ở quy mô công nghiệp:

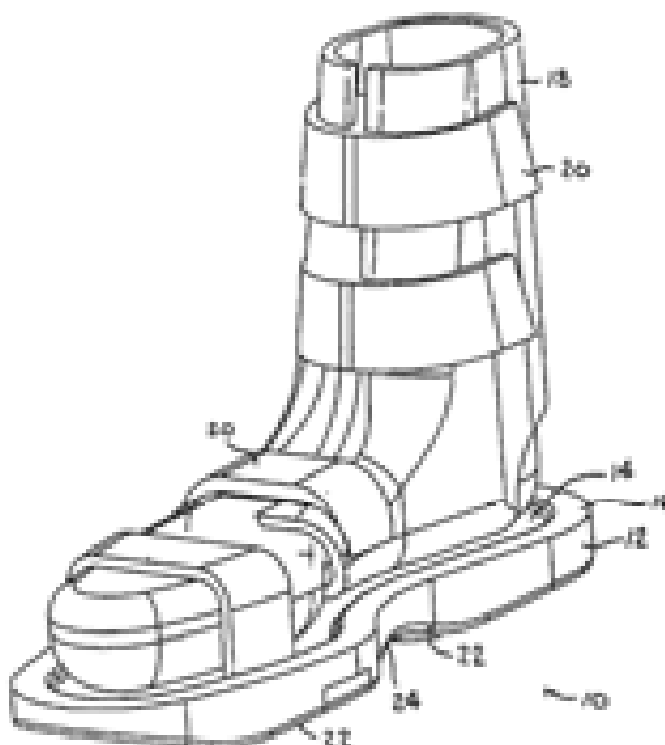


trong đó R và R', giống hoặc khác nhau, là các nhóm (C₁-C₆) alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh.

Sáng chế cũng đề cập đến việc ứng dụng các hợp chất này để tổng hợp các muối hóa trị hai của axit ranelic và cụ thể là stronti ranelat và các hydrat của nó.

- (11) **1-0006743**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **A61K 31/00**, A61P 25/28, C07D 223/16
- (21) 1-2003-00434 (22) 05.11.2001
- (86) PCT/US01/27799 05.11.2001 (87) WO02/47671 20.06.2002
- (30) 60/249,552 17.11.2000 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.12.2003 189
- (73) 1. ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
2. ELAN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
800 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) AUDIA James Edmund (US), JOHN Varghese (US), LATIMER Lee H. (US), MCDANIEL Stacey Leigh (US), NISSEN Jeffrey Scott (US), THORSETT Eugene D. (US), TUNG Jay S. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT (N)-((S)-2-HYĐROXY-3-METYL-BUTYRYL)-1-(L-ALANINYL)- (S)-1-AMINO-3-METYL-2,3,4,5-TETRAHYĐRO-1H-3-BENZAZEPIN-2-ON, ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất (N)-((S)-2-hydroxy-3-metyl-butyl)-1-(L- alaninyl)-(S)-1-amino-3-metyl-2,3,4,5-tetrahydro-1H-3-benzazepin-2-on, dược phẩm chứa nó và phương pháp sử dụng nó.

- (11) **1-0006744**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **A63B 21/00**
- (21) 1-2005-00340 (22) 12.08.2003
- (86) PCT/IL03/000668 12.08.2003 (87) WO04/016321 26.02.2004
- (30) 10/222,992 19.08.2002 US
- 10/397,419 27.03.2003 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.05.2005 206
- (73) 1. ELBAZ, AVI (IL)
11 HaPisga Street, 86000 Dimona, Israel
2. MOR, AMIT (IL)
9 Smilanski Street 76446 Rehovot, Israel
- (72) ELBAZ, Avi (IL), MOR, Amit (IL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **GIÀY TẬP LUYỆN KHẢ NĂNG CẢM THỤ BẢN THỂ VÀ CẢM GIÁC VẬN ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất giày bao gồm bộ phận đỡ có mặt trên đi được vào bàn chân và hai mẫu lồi hình củ, mỗi mẫu này đều có phần viền ngoài cong, nhô ra từ mặt dưới của bộ phận đỡ, một trong số các mẫu lồi này được bố trí lùi về phía sau hơn so với mẫu lồi còn lại.



- (11) **1-0006745**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 25/00, C07D 239:00, 231:00
- (21) 1-2005-00368 (22) 26.08.2003
- (86) PCT/US03/026870 26.08.2003 (87) WO04/018476 04.03.2004
- (30) 60/406,072 26.08.2002 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 26.12.2005 213
- (73) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC (US)**
10555 Science Center Drive, San Diego, CA 92121-1102, United States of America
- (72) ZOOK, Scott, E. (CA), HETTINGER, Donald (US), DUBOIS, Henry, R., III (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT ĐA HÌNH CỦA N-METYL-N-(3-3-[2-THIENYLCARBONYL] -
PYRAZOL-1-[1,5-ALPHA]- PYRIMIDIN-7-YLPHENYL)AXETAMIT, DUỘC
PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ SỬ DỤNG DUỘC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đa hình dạng III của N-metyl-N-(3-{3-[2-thienylcarbonyl]-pyrazol-[1,5- α]-pyrimidin-7-yl}-phenyl)axetamit và sử dụng nó dưới dạng chất làm giảm đau-gây ngủ, làm giảm lo âu, chống co giật và/hoặc làm giãn cơ xương. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và sử dụng có liên quan, cụ thể là dược phẩm và sử dụng dược phẩm này để bào chế thuốc để điều trị chứng mất ngủ.

- (11) **1-0006746**
 (15) 10.12.2007 (51)⁷ **B29B 9/06**
 (21) 1-2005-01072 (22) 09.07.2003
 (86) PCT/IB03/002716 09.07.2003 (87) WO04/058470 15.07.2004
 (30) 60/437,006 31.12.2002 US
 10/373,194 26.02.2003 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 26.12.2005 213

(73) UNITED PHOSPHORUS, LTD. (IN)

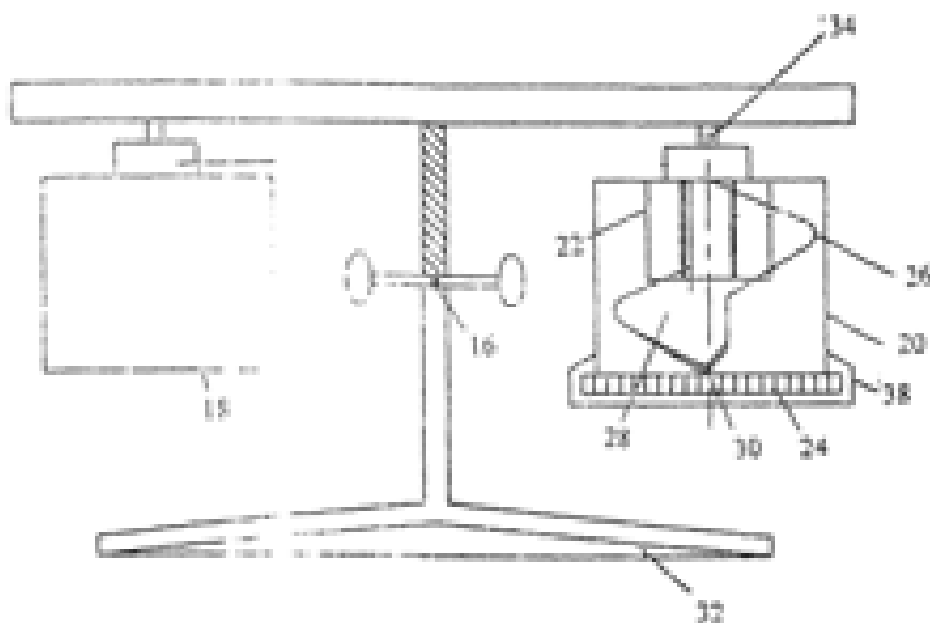
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (W), Mumbai 400 052, India

(72) Jadhav, Prakash, Mahadeo (IN), Shroff, Jai (IN)

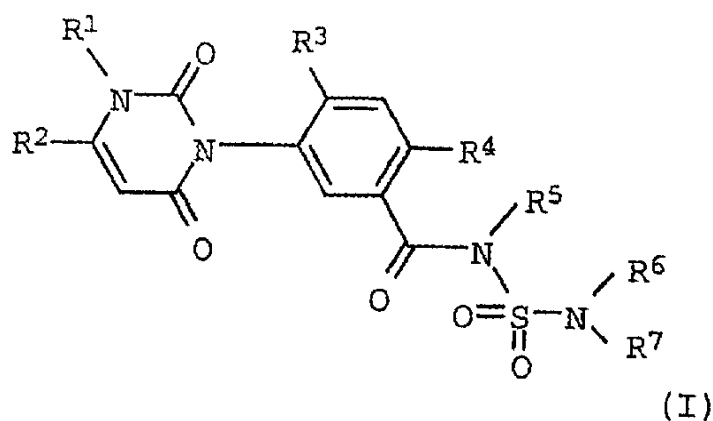
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT

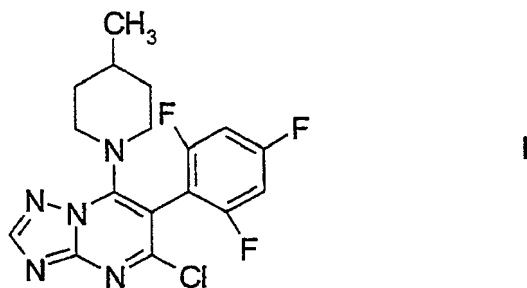
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt có cỡ hạt đều nhau được tạo ra bằng cách sử dụng máy ép đùn (14) và quy trình tạo hạt theo sáng chế. Máy ép đùn (14) bao gồm trục vít xoắn (26) để dẫn nguyên liệu tạo hạt đến tấm đục lỗ (24). Trục vít xoắn (26) được làm quay trong khoang (20) và được tạo ra từ phần dẫn nghiêng mà giới hạn ở cạnh góc tù (30) sát tấm đục lỗ (24). Cạnh góc tù (30) chà xát nguyên liệu tạo hạt trên tấm đục lỗ (24) làm mềm nguyên liệu này để tạo ra chất liệu bán rắn. Sau đó, chỉ sử dụng áp lực cần thiết chất liệu bán rắn này được đẩy nhẹ nhàng qua tấm đục lỗ (24). Hạt được tạo thành khi chất liệu bán rắn được làm rắn sau khi ra khỏi tấm đục lỗ (24).



- (11) **1-0006747**
 (15) 10.12.2007 (51)⁷ **A01N 43/54**, 43/90, 43/40, 41/10, 25/32
 (21) 1-2005-01329 (22) 05.03.2004
 (86) PCT/EP04/002239 05.03.2004 (87) WO04/080183 23.09.2004
 (30) 60/453,959 13.03.2003 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 26.01.2006 214
 (73) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 D-67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) Cyrill Zagar (DE), Matthias Witschel (DE), Andreas Landes (DE)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA 3-PHENYLURAXIL**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa 3-phenyluraxil có công thức (I) trong đó các biến số từ R¹- R⁷ được xác định như sau:
 R¹ là methyl hoặc NH₂;
 R² là haloalkyl;
 R₃ là hydro hoặc halogen;
 R₄ là halogen hoặc xyano;
 R₅ là hydro, xyano, alkyl, alkoxy, alkoxyalkyl, xyclo-alkyl, alkenyl, alkynyl hoặc benzyl thế tùy ý;
 R⁶, R⁷ là hydro, alkyl, alkoxy, alkenyl, alkynyl, xycloalkyl, xycloalkenyl, phenyl hoặc benzyl tùy ý được thế,
 hoặc R⁶, R⁷ cùng với nguyên tử nitơ tạo thành dị vòng tùy ý được thế bão hoà hoặc không bão hoà có từ 3 đến 7 cạnh, kể cả muối nông dụng của chúng; và ít nhất một thuốc diệt cỏ khác B, và tùy ý ít nhất một chất tạo sự tương hợp C.



- (11) **1-0006748**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **A01N 43/90**, C07D 487/04
- (21) 1-2006-00454 (22) 30.09.2004
- (86) PCT/EP04/010918 30.09.2004 (87) WO05/032256 14.04.2005
- (30) 103 46 136.1 01.10.2003 DE
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2006 220
- (73) **BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
D-67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) **JORDI TORMO I BLASCO (ES), THOMAS GROTE (DE), MARIA SCHERER (DE), REINHARD STIERL (DE), SIEGFRIED STRATHMANN (DE), ULRICH SCHOFL (DE)**
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm gồm các thành phần hoạt tính:
1) dẫn xuất triazolopyrimidin có công thức I:



2) tebuconazol có công thức II:



với một lượng hữu hiệu có tác dụng hiệp đồng, phương pháp phòng trừ nấm có hại thuộc nhóm Oomycetes bằng cách sử dụng hợp chất có công thức I với hợp chất có công thức II, và sử dụng hợp chất có công thức I với hợp chất có công thức II để điều chế hỗn hợp và chế phẩm chứa hỗn hợp này.

- (11) **1-0006749**
- (15) 10.12.2007 (51)⁷ **A61K 31/4468**, C07D 401/14, A61K 31/4523, A61P 35/00
- (21) 1-2005-00021 (22) 08.07.2003
- (86) PCT/US03/019548 08.07.2003 (87) WO04/006928 22.01.2004
- (30) 60/395,976 12.07.2002 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2005 208
- (73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
- (72) Julie Kay BUSH (US), Margaret Mary FAUL (US), Susan Marie REUTZEL-EDENS (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT 2,5-ĐION-3-(1-METYL-1H-INDOL-3-YL)-4- [1-(PYRIDIN-2-YLMETYL) PIPERIDIN-4-YL]-1H-INDOL-3-YL]-1H-PYROL MONO-HYDROCLORUA DẠNG TINH THỂ, DUỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2,5-đion-3-(1-metyl-1H-indol-3-yl)-4-[1-(pyridin-2-ylmetyl)piperidin-4-yl]-1H-indol-3-yl]-1H-pyrol mono-hydroclorua dạng tinh thể, dược phẩm chứa muối này và sử dụng nó để bào chế thuốc điều trị ung thư và ức chế sự phát triển khối u.

- (11) **1-0006750**
 (15) 17.12.2007 (51)⁷ **A61C 17/34**
 (21) 1-2005-00554 (22) 26.09.2003
 (86) PCT/US03/030892 26.09.2003 (87) WO04/028398 08.04.2004
 (30) 10/260,586 27.09.2002 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 26.09.2005 210
 (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

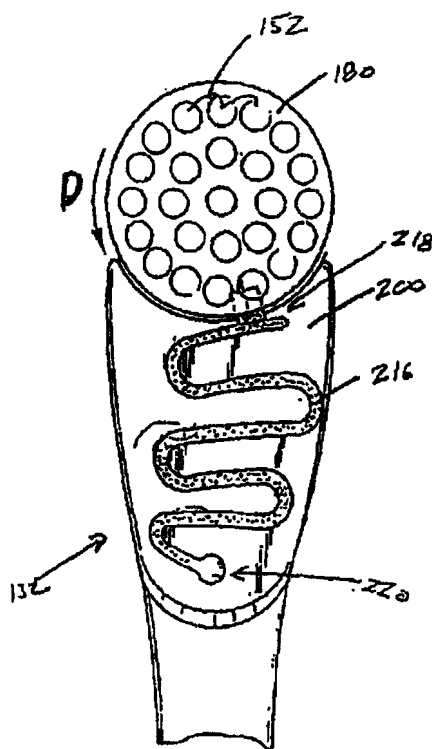
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) GATZEMEYER John J. (US), GOLDFINE Henry S (US), EYAL Eliav (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng điện bao gồm phần tay cầm có cổ được tạo ở đầu và đầu bàn chải lắp vào cổ. Phần tay cầm được làm thích ứng để tiếp nhận một pin trong đó theo kiểu lắp ghép chặt. Đầu bàn chải bao gồm đế, và một hoặc nhiều giá mang lắp vào đế. Ít nhất một trong số các giá mang được nối sẵn với bộ phận dẫn động để dịch chuyển một hoặc nhiều giá mang đã lắp theo các hướng riêng rẽ. Một hoặc nhiều giá mang có các lông, các chi tiết làm sạch thể đàn hồi, hoặc kết cấu kết hợp của chúng nhô ra phía ngoài từ đó.



- (11) **1-0006751**
 (15) 17.12.2007 (51)⁷ **A46B 9/04**
 (21) 1-2005-00741 (22) 30.10.2003
 (86) PCT/US03/034589 30.10.2003 (87) WO04/041024 21.05.2004
 (30) 60/423,254 01.11.2002 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.10.2005 211
 (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

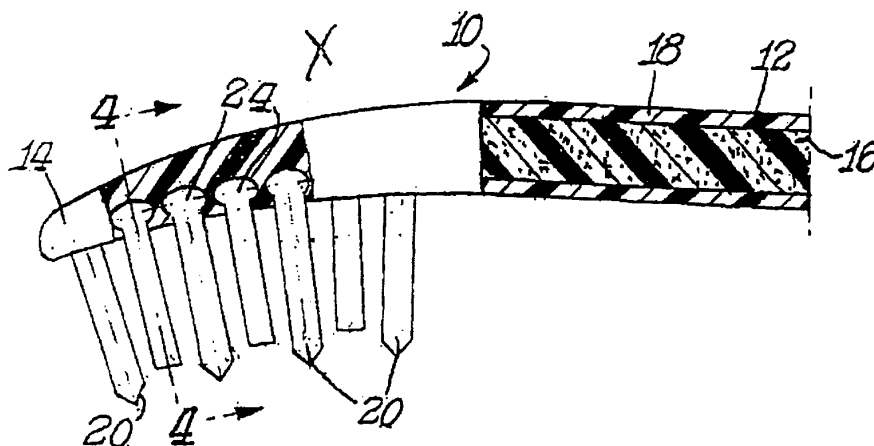
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) HOHLBEIN Douglas J. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

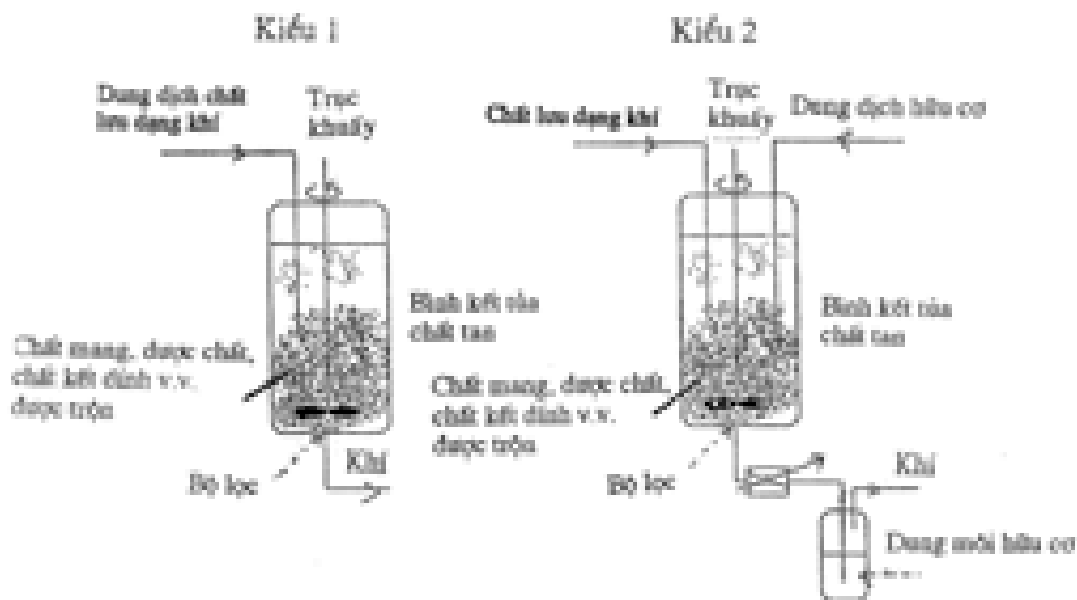
- (57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng (10) có đầu bàn chải mềm dẻo (14). Ít nhất đầu bàn chải (14) của bàn chải đánh răng (10) có thể được sản xuất bằng công nghệ đúc chìm. Hỗn hợp giữa thể đàn hồi dẻo nhiệt và polypropylen được sử dụng để tạo ra độ mềm dẻo thêm cho đầu bàn chải (14). Độ mềm dẻo này còn được tăng cường hơn nữa nhờ biên dạng thon dần của đầu bàn chải (14). Các phần tử làm sạch (20) có thể được giữ chặt ở vị trí trong quá trình sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ đúc chìm hoặc các kẹp (26).



- (11) **1-0006753**
- (15) 17.12.2007 (51)⁷ **C07D 311/60**, A61P 35/00
- (21) 1-2004-00413 (22) 07.11.2002
- (86) PCT/US02/33622 07.11.2002 (87) WO03/044006 30.05.2003
- (30) 60/332,766 19.11.2001 US
- 60/363,622 11.03.2002 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.10.2004 199
- (73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
- (72) Jeffrey Alan Dodge (US), Venkatesh Gary Krishnan (US), Charles Willis Lugar III (US), Blake Lee Neubauer (US), Bryan Hurst Norman (US), Lance Allen Pfeifer (US), Timothy Ivo Richardson (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT BENZOPYRAN ĐƯỢC THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM
- (57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất benzopyran được thể, các chất đồng phân lập thể, và muối dược dụng của chúng và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng hợp chất theo sáng chế để bào chế dược phẩm điều trị bệnh ung thư tiền liệt tuyến, chúng tăng sản tiền liệt tuyến lành tính hoặc tình trạng bệnh lý do thụ thể estrogen beta gây ra.

- (11) **1-0006754**
- (15) 17.12.2007 (51)⁷ **C08G 69/26**, 69/08, C08L 77/00, B29D 11/00, 12/00
- (21) 1-2003-00888 (22) 18.04.2002
- (86) PCT/EP02/04314 18.04.2002 (87) WO02/090421 14.11.2002
- (30) 10122188.6 08.05.2001 DE
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.03.2004 192
- (73) EMS-CHEMIE AG. (CH)
Reichenauerstrasse, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland.
- (72) BUHLER, Friedrich, Severin. (DE)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS)
- (54) **VẬT LIỆU ĐÚC BẰNG POLYAMIT ĐỂ CHẾ TẠO THẤU KÍNH QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đúc mới polyamit trong suốt, dẻo nhiệt trên cơ sở copolyamit chứa các điamin và các axit đicarboxylic chứa lõi thơm có chỉ số khúc xạ n_D^{20} cao, lớn hơn 1,59 và tỷ trọng thấp nhỏ hơn 1,3g/cm³. Đồng thời, đạt được độ lưỡng chiết thấp, độ cứng cao và có khả năng chống trầy xước. Vật liệu đúc polyamit được sản xuất bằng lò phản ứng áp suất thông thường (nồi hấp) theo kỹ thuật đã được cải tiến. Hạt mà được sản xuất từ vật liệu theo sáng chế được tạo hình lại bằng quy trình dẻo nhiệt như đúc phun, cụ thể là trong những dụng cụ có hốc gồm nhiều ngăn. Sáng chế còn đề cập tới việc sử dụng vật liệu đúc theo sáng chế để sản xuất các loại thấu kính quang học.

- (11) **1-0006755**
 (15) 17.12.2007 (51)⁷ **A61K 9/16**, B29B 9/00, B01J 2/00, 3/00
 (21) 1-2004-00289 (22) 10.10.2002
 (86) PCT/US02/32303 10.10.2002 (87) WO03/030871 17.04.2003
 (30) 60/328,301 10.10.2001 US
 (45) 25.01.2008 238 (43) 27.09.2004 198
 (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 900 Ridgebury Road, P.O. Box 368, Ridgefield, Connecticut 06877-0368, United States of America
 (72) Said SAIM (US), Stephen T. HORHOTA (US), David J. BOCHNIAK (US), Kenneth J. KOENIG (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM KẾT TỬA VÀ GIỮ LẠI HẠT TRONG CHẤT MANG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm kết tủa, giữ lại và phân tán hạt chất rắn hoặc bán rắn lên hoặc vào trong chất mang. Theo phương pháp này, hạt chất tan được làm kết tủa ra khỏi dung dịch chất lưu dạng khí được gia áp và dung dịch lỏng và được giữ lại một cách hữu hiệu và phân tán trong chất mang. Có lợi nếu phương pháp này được sử dụng trong quy trình bào chế dược phẩm để tạo ra hỗn hợp chứa hạt chất rắn hoặc bán rắn và chất mang, hạt chứa hạt chất rắn hoặc bán rắn cùng với chất mang, chất mang được bao một phần hoặc toàn bộ bằng hạt chất rắn hoặc bán rắn, hoặc hỗn hợp của chúng.



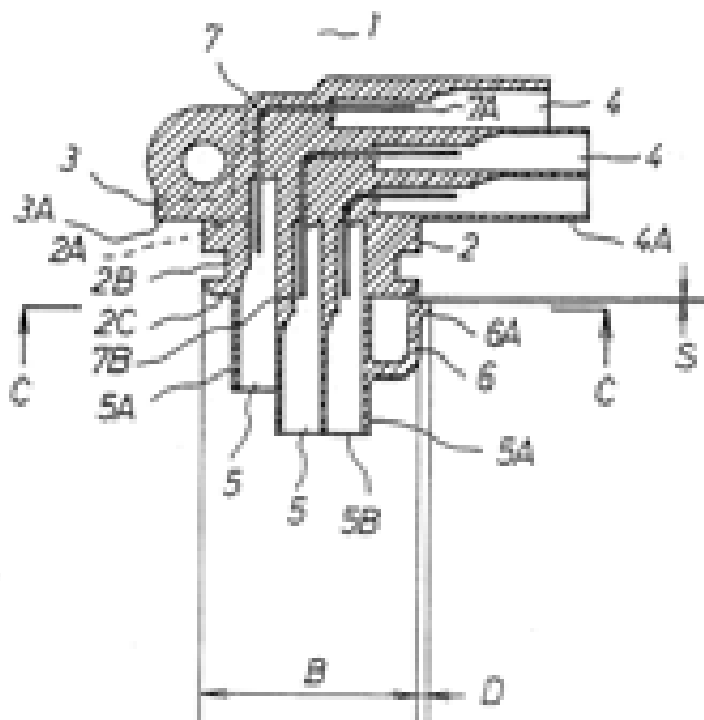
- (11) **1-0006756**
- (15) 17.12.2007 (51)⁷ **C09D 7/12**, 133/06, 5/02, C08K
5/00, 5/09
- (21) 1-2005-00487 (22) 24.10.2003
- (86) PCT/US03/033979 24.10.2003 (87) WO04/044067 27.05.2004
- (30) 10/288,394 05.11.2002 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2005 209
- (73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, OH 44111, United States of America
- (72) MCVAY, Robert, L. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT PHỤ GIA SỬ DỤNG TRONG CÁC CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC, PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phủ nước có hàm lượng chất hữu cơ dễ bay hơi thấp có độ thấm ướt mỹ mãn. Các chế phẩm này chứa nhựa tạo màng kết hợp với chất phụ gia bao gồm axit carboxylic, amin và rượu. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp điều chế và việc sử dụng các chế phẩm này, dưới dạng các chất phụ gia.

- (11) **1-0006757**
(15) 17.12.2007 (51)⁷ **C07K 14/655**, G01N 33/74, A61K 51/08
- (21) 1-2003-00171 (22) 30.07.2001
(86) PCT/EP01/08824 30.07.2001 (87) WO02/10192 07.02.2002
(30) 0018891.2 01.08.2000 GB
(45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2003 185
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) ALBERT, Rainer (AT), BAUER, Wilfried (CH), BODMER, David (CH), BRUNS, Christian (DE), FELNER, Ivo (CH), HELLSTERN, Heribert (DE), LEWIS, Ian (GB), MEISENBACH, Mark (DE), WECKBECKER, Gisbert (DE), WIETFELD, Bernhard (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT SOMATOSTATIN
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xyclo[$\{ 4-(\text{NH}_2\text{-C}_2\text{H}_4\text{-NH-CO-O-})\text{Pro} \}$ -Phg- DTrp-Lys-Tyr(4-Benzyl)-Phe], tùy ý ở dạng được bảo vệ, hoặc muối được dụng hoặc phức của nó có các tính chất dược lý mong muốn.

- (11) **1-0006758**
- (15) 17.12.2007 (51)⁷ **C08J 3/22**, 3/12, C08K 13/02, C08L 21/00
- (21) 1-2004-00383 (22) 28.04.2004
- (30) 03010018.4 02.05.2003 EP
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.11.2004 200
- (73) 1. DEGUSSA AG (DE)
Bennigsenplatz 1, DE-40474 Dusseldorf, Germany
2. EVERMORE TRADING CORPORATION (TW)
11 F-3 No. 106, Chang-An West Road, Taipei, Republic of China, Taiwan
- (72) Lu-Liang WU (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP NƯỚC CÁI SILAN HỮU CƠ
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nước cái silan hữu cơ gồm (a) cao su với lượng nằm trong khoảng từ 2 tới 20 phần khối lượng, (b) chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 0 tới 60 phần khối lượng, (c) silan hữu cơ với lượng nằm trong khoảng từ 5 tới 55 phần khối lượng và (d) chất phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 0 tới 10 phần khối lượng. Hỗn hợp nước cái silan hữu cơ này được điều chế bằng cách trộn cao su, chất độn, silan hữu cơ và chất phân tán trong thùng trộn hoặc máy ngào trộn, ép đùn và cắt thành viên. Hỗn hợp nước cái silan hữu cơ này có thể được dùng trong các hỗn hợp cao su.

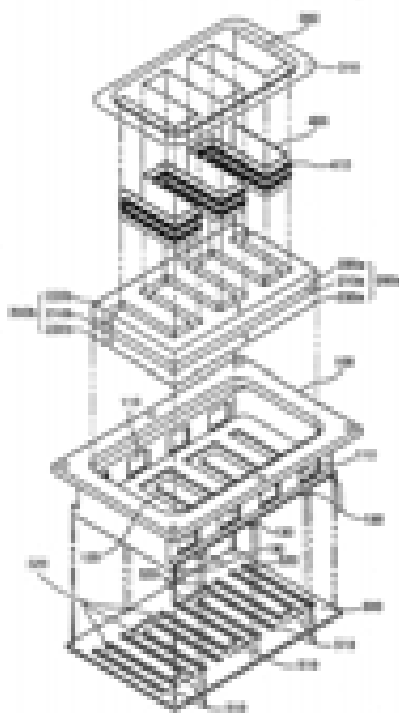
- (11) **1-0006759**
 (15) 21.12.2007 (51)⁷ **H01R 13/42**
 (21) 1-2003-00257 (22) 17.03.2003
 (30) 2002-265168 11.09.2002 JP
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.03.2004 192
 (73) KEIHIN CORPORATION (JP)
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
 (72) Michio Onuma (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KẾT CẤU ĐỠ CỦA BỘ NỐI DỪNG CHO BÌNH NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ của bộ nối dùng cho bình nhiên liệu được làm phù hợp cho xe hai bánh nhờ làm nhỏ phần nhô xuống phía dưới của phần rãnh chứa cực phía bình nhiên liệu từ mặt dưới của nắp đậy bằng kết cấu sao cho bộ nối (1) có phần hình ống (2) có dạng hình trụ, phần rãnh chứa cực phía bình nhiên liệu (5) nhô xuống phía dưới từ phần hình ống (2), và phần mảnh gài khớp (6) được tạo ra ở phần biên ngoài của phần rãnh chứa cực phía bình nhiên liệu (5) và có phần gài khớp (6A), phần lỗ lắp (11) với lỗ lắp phần rãnh chứa cực phía bình nhiên liệu (11A) và lỗ lắp mảnh gài khớp (11B) được bố trí nối với nhau trong nắp đậy (10), ống nối (12) được bố trí cố định trên bề mặt trên (10A) của nắp đậy (10), phần hình ống (2) được đỡ vào ống nối (12) qua vòng bịt kín (R), mặt dưới (3A) của phần bích (3) tiếp xúc với đầu trên (12B) của ống nối (12), và phần gài khớp (6A) tiếp xúc với đầu dưới (12A) của ống nối (12) qua lỗ lắp mảnh gài khớp (11B).

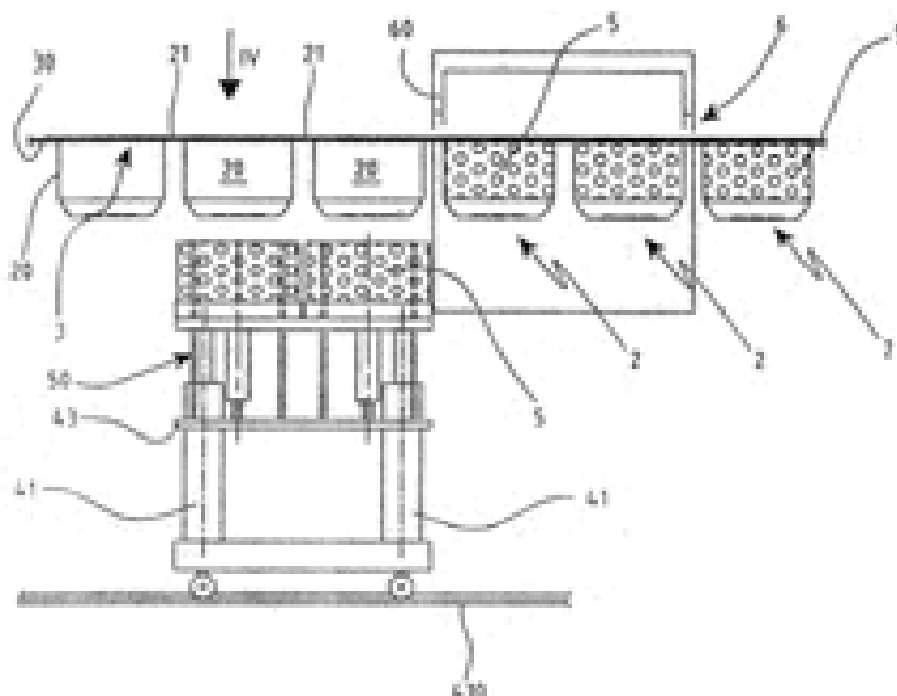


- (11) **1-0006760**
- (15) 21.12.2007 (51)⁷ **A61K 31/47**
- (21) 1-2004-00512 (22) 12.11.2002
- (86) PCT/US02/36309 12.11.2002 (87) WO03/039546 15.05.2003
- (30) 60/345,872 09.11.2001 US
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2005 208
- (73) APT PHARMACEUTICALS, INC. (US)
101 North Wilmot Road, Suite 600, Tucson, Arizona 85711-3365, United States of America
- (72) LAUREN CHAROUS (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỬ DỤNG HỢP CHẤT CHỐNG SỐT RÉT ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG BỆNH NHIỄM AĐENOVIRUT HOẶC RHINOVIRUT
- (57) Sáng chế đề cập đến sử dụng hợp chất chống sốt rét để bào chế thuốc để điều trị hoặc điều trị dự phòng bệnh nhiễm adenovirut hoặc rhinovirut.

- (11) **1-0006761**
- (15) 21.12.2007 (51)⁷ **H04R 7/04**
- (21) 1-2006-01058 (22) 02.12.2004
- (86) PCT/KR04/003156 02.12.2004 (87) WO05/055648 16.06.2005
- (30) 10-2003-0088157 05.12.2003 KR
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.09.2006 222
- (73) SHIN, JOUNG-YOUL (KR)
Samsung Remian Apt. 103-1804, 414, Naeson-Dong, Uiwang 437-804, Republic of Korea
- (72) SHIN, Joung-Youl (KR), HAN, Byung-Wan (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS)
- (54) LOA PHẪNG CÓ PHƯƠNG TIỆN DẪN HƯỚNG TẮM CUỘN
- (57) Sáng chế đề cập đến loa phẳng có màng phẳng. Loa phẳng theo sáng chế bao gồm một khung đế; ít nhất một thân nam châm lắp vào khung đế để tạo ra các phân cực đối nhau được tạo ra ở các vị trí hai bên liền kề và chúng được đặt cách nhau theo khoảng cách định trước; màng; ít nhất một tấm cuộn có cuộn dây động quấn trên một hoặc hai phía của tấm cuộn, và được luồn thẳng đứng vào các khe ở giữa các phân cực đối nhau của thân nam châm và được nối gắn với màng; và phương tiện dẫn hướng tấm cuộn ghép nối với tấm cuộn để dẫn hướng vị trí và chiều dao động của tấm cuộn, nhờ đó tấm cuộn được đặt cách khỏi các thân nam châm và dao động theo phương thẳng đứng. Việc sử dụng loa phẳng có phương tiện dẫn hướng tấm cuộn theo sáng chế cho phép vị trí của tấm cuộn được dẫn hướng sao cho tấm cuộn không tiếp xúc với nam châm vĩnh cửu hoặc tiếp xúc với các tấm trên và dưới ngay cả khi tấm cuộn dao động thẳng đứng, nhờ đó tránh được hiện tượng âm thanh phát ra của loa không bình thường do hiện tượng dao thoa âm thanh của tấm cuộn với các bộ phận bên trong.

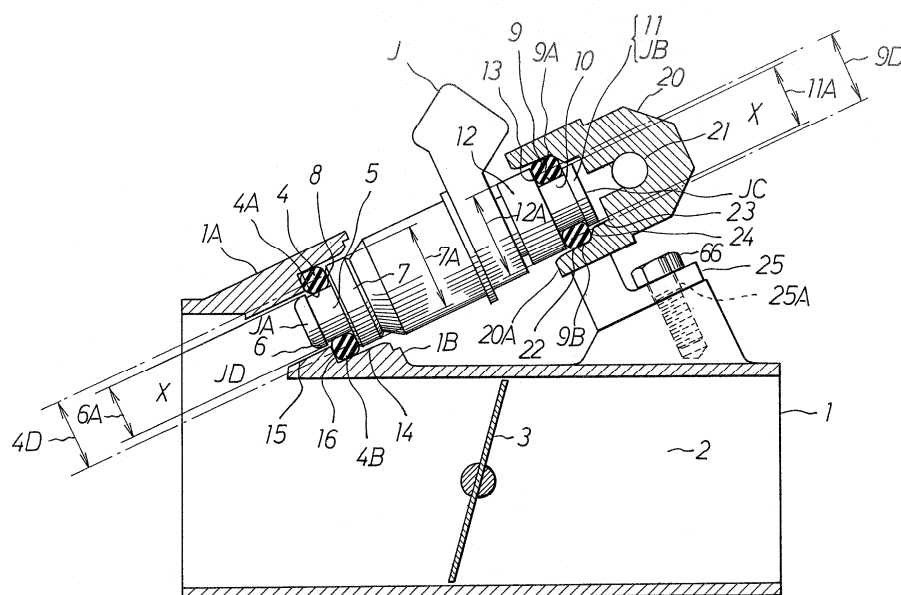


- (11) **1-0006762**
 (15) 21.12.2007 (51)⁷ **B65C 3/06**
 (21) 1-2005-01086 (22) 29.01.2003
 (86) PCT/IT03/000034 29.01.2003 (87) WO04/067385 12.08.2004
 (45) 25.01.2008 238 (43) 25.10.2005 211
 (73) **BENCO PACK S.P.A.** (IT)
 Via Toscana, 1, I-29100 Piacenza, Italy
 (72) **MINGANTI, Gianni** (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DÁN LÊN ĐỒ ĐỰNG LOẠI NHÃN CÓ THỂ BỊ NHIỆT LÀM CO LẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dán nhãn lên đồ đựng gồm các công đoạn: bố trí sẵn bộ phận (3) dùng để đỡ cho ít nhất một đồ đựng (2) ở vị trí thẳng đứng; dán từ phía dưới một loại nhãn có thể bị nhiệt làm co lại có dạng một dải băng hình vành khuyên lên trên thân của ít nhất một đồ đựng nêu trên; và làm cho nhãn (5) dính chặt vào đồ đựng. Phương pháp theo sáng chế được thực hiện nhờ một thiết bị (1) gồm một bộ phận (3) dùng để đỡ và vận chuyển ít nhất một đồ đựng, bộ phận này tác động lên đồ đựng được treo thẳng đứng từ phía trên; bộ phận (4) dùng để dán một dải băng hình vành khuyên có thể bị nhiệt làm co lại lên trên đồ đựng theo hướng từ dưới lên; và bộ phận (6) dùng để làm cho nhãn này dính chặt vào đồ đựng bằng cách dùng nhiệt làm cho nhãn co lại.



- (11) **1-0006763**
 (15) 21.12.2007 (51)⁷ **F02M 39/00**
 (21) 1-2003-00250 (22) 14.03.2003
 (30) 2002-087440 27.03.2002 JP
 (45) 25.01.2008 238 (43) 27.10.2003 187
 (73) KEIHIN CORPORATION (JP)
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
 (72) Yoichi Yanagii (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KẾT CẤU LẮP CỬA VAN PHUN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp của van phun nhiên liệu. Để giữ độ kín khí với thân van tiết lưu ở đầu dẫn của van phun nhiên liệu và độ kín khí với ống cấp nhiên liệu ở đầu sau của van phun nhiên liệu, và để cải thiện quy trình lắp ráp giữa ống cấp nhiên liệu và thân van tiết lưu, vòng bịt kín thứ nhất (4) nằm ở đầu dẫn (JA) của van phun nhiên liệu (J), các phần đường kính trong và ngoài (4A, 4B) của vòng bịt kín thứ nhất (4) được đỡ nhờ phần trục đỡ thứ nhất (5) và lỗ đỡ có đường kính lớn thứ nhất (14) ở trạng thái nén, vòng bịt kín thứ nhất (4) nằm đối diện với phần nắp ăn khớp có đường kính lớn thứ nhất (8) và phần nắp ăn khớp thứ ba (16), vòng bịt kín thứ hai (9) nằm ở đầu sau (JB) của van phun nhiên liệu (J), các phần đường kính trong và ngoài (9A, 9B) của vòng bịt kín thứ hai (9) được đỡ bởi phần trục đỡ thứ hai (10) và lỗ đỡ có đường kính lớn thứ hai (22) ở trạng thái nén, vòng bịt kín thứ hai (9) nằm đối diện phần nắp ăn khớp có đường kính lớn thứ hai (13) và phần nắp ăn khớp thứ tư (24), và ống cấp nhiên liệu (20) có lỗ đỡ có đường kính lớn thứ hai (22), phần nắp ăn khớp thứ tư (24) và đường cấp nhiên liệu (21) được lắp cố định vào thân van tiết lưu (1) qua vít (66) theo chiều vuông góc với hướng trục dọc (X-X) của van phun nhiên liệu (J).



- (11) **1-0006764**
 (15) 21.12.2007 (51)⁷ **G06F 3/14**
 (21) 1-2003-00769 (22) 04.08.2003
 (30) 2002-259108 04.09.2002 JP
 (45) 25.01.2008 238 (43) 27.06.2005 207
 (73) SONY CORPORATION (JP)

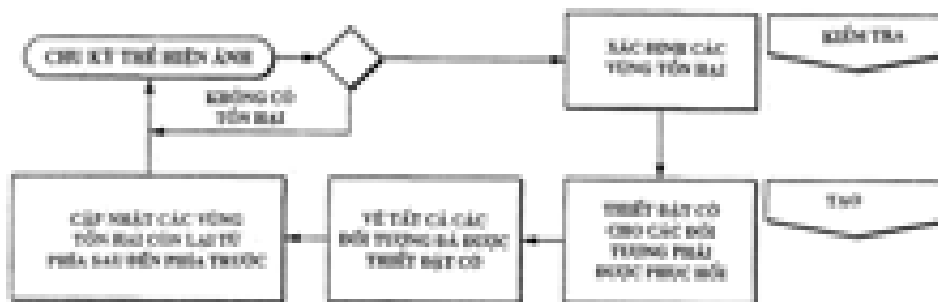
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001, JAPAN

(72) ALEXANDER VOLLSCHWITZ (DE)

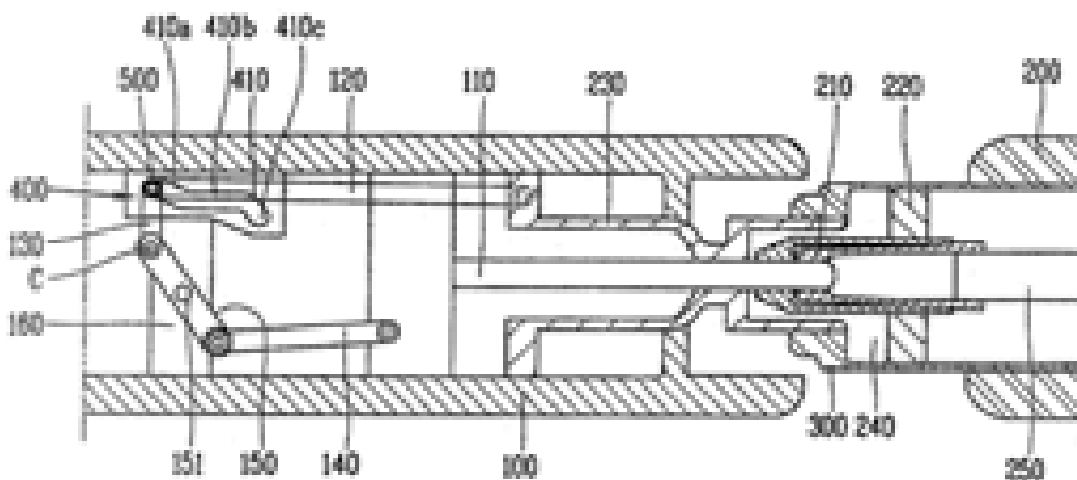
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH HIỆN TRÊN MÀN HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý hình hiện trên màn hình để thực hiện hữu hiệu việc xử lý hình hiện của màn hình GUI bằng cách loại bỏ việc vẽ các đối tượng không cần thiết, trong đó trước tiên các đối tượng được tìm kiếm từ phía trước tới phía sau theo thuật vẽ ngược của họa sĩ trong khi bấm sát thứ tự z để xử lý vẽ. Trong bước này, các cờ cần thiết để vẽ có thể được thiết đặt thay vì vẽ các đối tượng, và không cần bố trí bộ đệm z. Các đối tượng có thể thực sự được vẽ từ phía sau tới phía trước theo thuật vẽ của họa sĩ.



- (11) **1-0006765**
- (15) 21.12.2007 (51)⁷ **H01H 85/00**
- (21) 1-2006-00721 (22) 08.05.2006
- (30) 40414/2005 14.05.2005 KR
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.09.2006 222
- (73) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea
- (72) Jin-Wook YEO (KR), Ki-Joung LEE (KR), Jong-Ung CHOI (KR), Sung-Mo KANG (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH CÁCH LY BẰNG KHÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển mạch cách ly bằng khí theo phương pháp truyền động kép có thể thực hiện việc truyền một cách êm ái và liên tục lực tác động giữa hai tiếp điểm hồ quang với một khoảng thời gian trễ bằng cách cải tiến kết cấu truyền lực tác động. Cơ cấu chuyển mạch cách ly bằng khí theo sáng chế gồm các bộ phận dẫn động dùng để truyền lực tác động, và một bộ phận dẫn hướng gồm một rãnh có các phần dẫn hướng tạo chuyển động quay và một phần dẫn hướng tạo chuyển động thẳng cho một trục nối nối giữa hai bộ phận dẫn động.



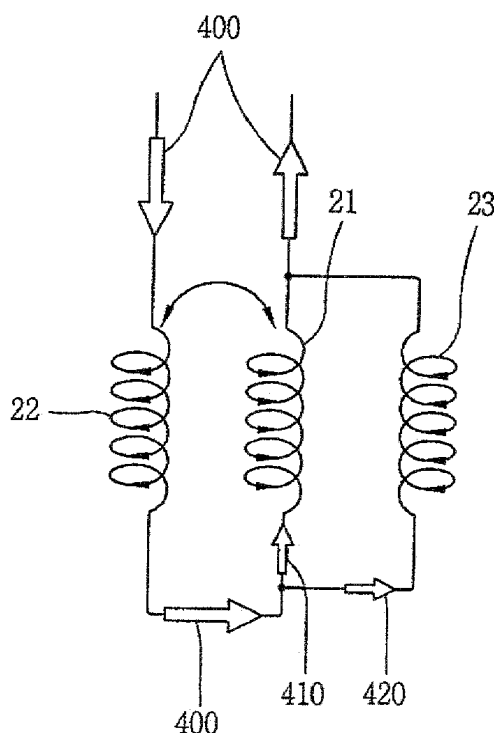
- (11) **1-0006766**
- (15) 21.12.2007 (51)⁷ **H01L 39/00, H02H 9/02**
- (21) 1-2006-01020 (22) 26.06.2006
- (30) 117237/2005 02.12.2005 KR
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.09.2006 222
- (73) **LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)**

84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

- (72) Bang-Wook LEE (KR), Kwon-Bae PARK (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ HẠN CHẾ DÒNG ĐIỆN SỰ CỐ SIÊU DẪN CÓ ĐIỆN TRỞ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ hạn chế dòng điện sự cố siêu dẫn có điện trở bao gồm phần tử hạn chế siêu dẫn ở trạng thái siêu dẫn trong trường hợp dòng điện bình thường chạy qua, và ở trạng thái dẫn điện bình thường có điện trở định trước khi xuất hiện dòng điện sự cố lớn hơn giá trị dòng điện ngưỡng định trước; cuộn nối tiếp siêu dẫn được nối nối tiếp với phần tử hạn chế siêu dẫn để được đối diện với nhau sao cho tổn thất dòng điện có thể giảm tới mức tối thiểu tương ứng vì các dòng điện chạy theo các chiều ngược nhau, do đó, triệt tiêu các từ trường, và có giá trị dòng điện ngưỡng lớn hơn giá trị dòng điện ngưỡng của phần tử hạn chế siêu dẫn bằng một tỷ lệ định trước; và một cuộn song song dây dẫn bình thường được nối song song với phần tử hạn chế siêu dẫn và có điện trở định trước nhỏ hơn điện trở của phần tử hạn chế siêu dẫn khi dòng điện sự cố xuất hiện, để ngăn không cho phần tử hạn chế siêu dẫn bị quá nhiệt bằng cách phân chia dòng điện chạy qua phần tử hạn chế siêu dẫn và để làm cho phần tử hạn chế siêu dẫn được tăng điện trở một cách đồng đều bằng cách tạo ra một từ trường khi dòng điện sự cố xuất hiện.



- (11) **1-0006767**
 (15) 21.12.2007 (51)⁷ **H01T 4/06**
 (21) 1-2005-01684 (22) 26.03.2004
 (86) PCT/EP04/003231 26.03.2004 (87) WO04/093275 28.10.2004
 (30) 10317621.7 16.04.2003 DE
 (45) 25.01.2008 238 (43) 26.01.2006 214
 (73) ADC GMBH (DE)

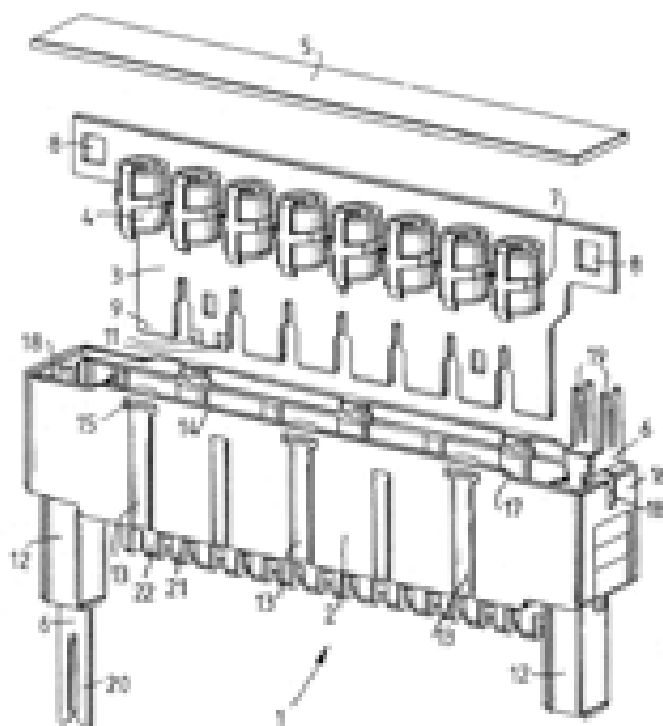
Beeskowdamm 3-11, 14167 Berlin, Germany

(72) NEUMETZLER, Heiko (DE), OLTMANN, Johann (DE), KLEIN, Harald (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

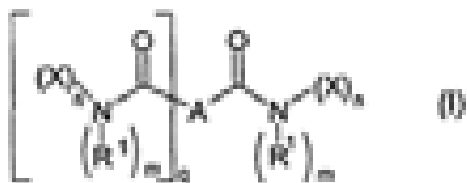
(54) **HỘP BẢO VỆ QUÁ ĐIỆN ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp bảo vệ quá điện áp (1) dùng cho thiết bị viễn thông, hộp bảo vệ quá điện áp này bao gồm một vỏ (2), một bảng mạch in (3), các bộ phóng điện bảo vệ quá áp (4) và ít nhất một tiếp điểm nối đất (6). Các bộ phóng điện bảo vệ quá áp (4) được bố trí trên bảng mạch in (3) và được nối với các vùng đệm tiếp xúc (8) nằm trên bảng mạch in (3) nhờ các thanh nối dẫn điện. Ở trạng thái cấm của thiết bị, các vùng đệm tiếp xúc tiếp xúc điện với các tiếp điểm của thiết bị viễn thông, các bộ phóng điện bảo vệ quá áp (4) được bố trí nối tiếp.



- (11) **1-0006769**
 (15) 21.12.2007
- (51)⁷ **C11D 03/16**, 03/39, C07D 471/08, 487/04, 487/08, 223/00, 221/00, 209/00, 245/00, 225/00
- (21) 1-2003-00510
 (86) PCT/EP01/13314 15.11.2001
 (30) 0030673.8 15.12.2000 GB
 (45) 25.01.2008 238
 (73) UNILEVER N.V. (NL)
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (22) 15.11.2001
 (87) WO02/48301 20.06.2002
- (43) 25.11.2003 188
- (72) HEIDI BOERZEL (DE), PETER COMBA (CH), RONALD HAGE (NL), MARION KERSCHER (DE), JOACHIM LIENKE (DE), MICHAEL MERZ (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHỐI TỬ HOẶC PHỨC CHẤT CỦA NÓ ĐỂ TẨY TRẮNG CHẤT NỀN THEO CÁCH XÚC TÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy trắng chứa: a) phối tử monome hoặc chất xúc tác kim loại chuyển tiếp của nó chứa phối tử có công thức (I); trong đó mỗi nhóm R độc lập là hydro, P, Cl, Br, hydroxyl, C1-C4-alkylO-, -NH-CO-H, -NH-CO-C1-C4-alkyl, -NH₂, -NH-C1-C4-alkyl, và C1-C4-alkyl; R1 và R2 độc lập được chọn từ: C1-C4 alkyl, C6-C10-aryl, và nhóm chứa nguyên tử khác loại có khả năng phối trí với kim loại chuyển tiếp, trong đó ít nhất một nhóm trong số R1 và R2 là nhóm chứa nguyên tử khác loại; R3 và R4 độc lập được chọn từ hydro, C1-C8 alkyl, C1-C8-alkyl-O-C1-C8-alkyl, C1-C8-alkyl-O-C6-C10-aryl, C6-C10-aryl, C1-C8-hydroxyalkyl, và (CH₂)_nC(O)OR5, trong đó R5 độc lập được chọn từ: hydro, C1-C4-alkyl, n nằm trong khoảng từ 0 đến 4, và hỗn hợp của chúng; và X được chọn từ C=O, -[C(R6)₂]_y-, trong đó Y nằm trong khoảng từ 0 đến 3, mỗi nhóm R6 độc lập được chọn từ hydro, hydroxyl, C1-C4-alkoxy, C1-C4-alkyl; và b) phần còn lại là chất mang và thành phần phụ trợ.

- (11) **1-0006770**
 (15) 21.12.2007 (51)⁷ **C08J 3/12**, B32B 27/26, C08F 291/02
 (21) 1-2004-00525 (22) 20.11.2002
 (86) PCT/EP02/12970 20.11.2002 (87) WO03/048234 12.06.2003
 (30) 2230/01 06.12.2001 CH
 (45) 25.01.2008 238 (43) 27.09.2004 198
 (73) VANTICO AG (CH)
 Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland
 (72) SALVIN, Roger, Pierre-Elie (FR), HOSHINO, Masato (JP), MARCHESINI, Alessandro (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) CHẾ PHẨM NHỰA
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một chất tiền polyme (A) của axit có hai nhóm chức có khả năng hoá rắn dưới tác dụng nhiệt và hợp chất có công thức (I)



trong đó A là nhóm alkyl có hoá trị từ một đến bốn, no hoặc không no có từ 1 đến 60 nguyên tử cacbon, nhóm aryl có hóa trị từ một đến bốn, nhóm mono- hoặc dialkylamino có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm alkenylen có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm carboxyalkylen hoặc nhóm alkoxyacbonylalkylen có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon,

n là 1 hoặc 2,

m là 2-n,

q là từ 0 đến 3,

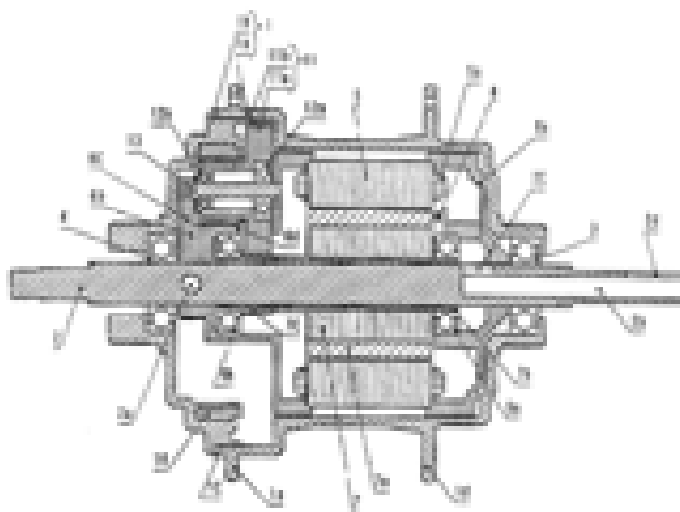
R¹ là hydro hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon hoặc nhóm hydroxyalkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon và

X là gốc có công thức trong đó R³ và R⁴ là giống nhau hoặc khác nhau và độc lập với nhau là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh hoặc nhóm hydroxyalkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon, hoặc R³ và R⁴ cùng với nguyên tử cacbon mà chúng gắn vào tạo thành vòng xycloaliphatic. Chế phẩm này là thích hợp để sản xuất mạch in.

PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

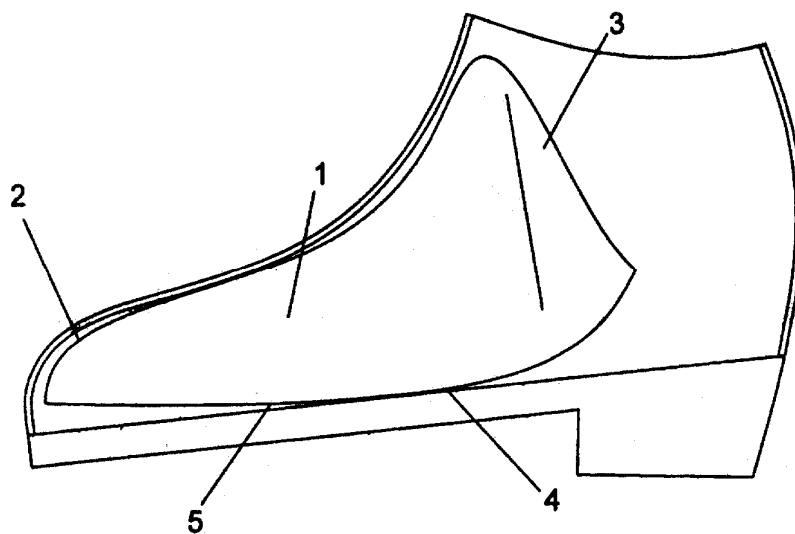
- (11) **2-0000667**
(15) 26.11.2007 (51)⁷ **B62M 7/12**
(21) 2-2006-00115 (22) 21.06.2006
(30) JP2006-002055U 22.02.2006 JP
(45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2006 221
(73) SOFTRONICS CO, LTD (JP)
1-8-2 Yamakubo Sakura-Ku Saitama-Shi, Saitama, Japan
(72) Mitsuo UZUKA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ĐỘNG CƠ DỪNG CHO XE ĐIỆN**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ dùng cho xe điện có khả năng thu nhỏ, đơn giản hoá, gia tăng độ chịu lực, tăng độ chính xác và độ tin cậy bao gồm động cơ dẫn động và bộ giảm tốc cùng được lắp bên trong moay ơ (1). Hai mặt của moay ơ (1) được lắp xoay được với trục bánh xe (2). Stato (5) của động cơ dẫn động được lắp cố định vào các mặt bích stato (6a) và (6b) được lắp cố định vào trục bánh xe (2). Rôto (7) được lắp xoay được vào trục bánh xe (2). Bộ giảm tốc gồm có bánh răng trung gian (11) được lắp khớp với bánh răng ngoài (7c) được tạo thành trên trục xoay (7b) và với bánh răng trong (10) được tạo thành trên mặt trong của moay ơ (1). Bánh răng trung gian được đỡ xoay được bởi trục lồng (13) được lắp cố định vào bệ giá (6c) được tạo thành trên mặt bích stato (6b). Các dây dẫn từ động cơ dẫn động được đưa ra ngoài từ lỗ thông (2c) được tạo thành trên trục bánh xe (2) ở khoảng không nằm giữa trục xoay (7b) và mặt bích stato (6a), qua lỗ luồn dây (2b) được tạo thành ở bên trong trục bánh xe, và đến lỗ ra (2d) được tạo thành trên đoạn trục bánh xe nằm phía ngoài moay ơ (1).



- (11) **2-0000668**
- (15) 04.12.2007 (51)⁷ C22C 37/00, C21D 5/00, C21C 1/08
- (21) 2-2006-00090 (22) 17.05.2006
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2006 221
- (73) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- (72) Đoàn Đình Phương (VN), Nguyễn Văn Tích (VN), Phan Anh Tú (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NẤU LUYỆN GANG TRẮNG CHỊU MÀI MÒN CHỨA HÀM LƯỢNG CRÔM CAO TRONG LÒ CẢM ỨNG
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới phương pháp nấu luyện gang trắng chịu mài mòn chứa hàm lượng crôm cao trong lò cảm ứng có sử dụng gang thổi luyện thép chứa hàm lượng mangan cao và ferocrom cacbon thấp làm hai thành phần chính của phối liệu mẻ nấu. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: lựa chọn nguyên liệu, tính toán thành phần mẻ liệu, xếp liệu vào lò, nấu chảy, nâng nhiệt của kim loại lỏng đạt nhiệt độ rót, khử ôxy, rót gang lỏng ra gầu rót.
- Phương pháp nấu luyện theo giải pháp hữu ích tiết kiệm được năng lượng và feromangan do sử dụng gang thổi luyện thép có nhiệt độ nóng chảy thấp và chứa hàm lượng Mn cao sẵn có trong gang.

- (11) **2-0000669**
- (15) 17.12.2007 (51)⁷ **A63H 3/02**
- (21) 2-2006-00092 (22) 17.05.2006
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.08.2006 221
- (76) **NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)**
70/4 khu phố 6, ấp Tân Hoà, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **BÚP BÊ LÀM TỪ MỤN DỪA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm và quy trình sản xuất búp bê từ mụn dừa - một phế phẩm của ngành sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ từ cây dừa. Đây là loại búp bê có phần đầu được nặn bằng mụn dừa, phía trên đỉnh đầu của búp bê được rắc hạt giống cỏ; thân là ly đựng nước bằng thuỷ tinh (hoặc các vật liệu thích hợp khác); ở phía trong đầu búp bê có bắc nước kéo dài xuống đến thân búp bê để hút nước khi cần. Khi được tưới nước và chăm sóc đúng cách, hạt giống cỏ sẽ nảy mầm tạo thành tóc cỏ cho búp bê. Người chơi búp bê có thể cắt tỉa, chăm sóc cho tóc cỏ của búp bê theo ý mình. Loại búp bê này có thể được dùng để trang trí phòng khách, phòng ngủ, tạo cảm giác mát mẻ và gần gũi với thiên nhiên.

- (11) **2-0000670**
- (15) 17.12.2007 (51)⁷ **A43B 19/00**, 23/22, A43D 3/00
- (21) 2-2006-00095 (22) 24.05.2006
- (45) 25.01.2008 238 (43) 25.07.2006 220
- (76) CHUNG PHỤNG ANH (VN)
24C/3, khóm 3, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) MIẾNG ĐỘN GIÀY
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất miếng độn giày (1) là một chi tiết rỗng được đúc liền khối từ một vật liệu đàn hồi bao gồm phần mũi (2) và phần đuôi (3) được nối với nhau nhờ phần đế (4), khác biệt ở chỗ, mặt đáy (5) của miếng độn giày (1) ở phía phần mũi (2) được làm cong lên phía trên để không tiếp xúc với mặt trên của đế giày; và phần đế (4) được tạo ra với kích thước hơi lớn hơn kích thước của lòng giày và mặt đáy (5) của miếng độn giày (1) được làm hở. Nhờ vậy, khi được lắp vào mũi giày, miếng độn giày (1) sẽ áp sát vào lòng trong của mũi giày khiến cho nó không dễ dàng bị tuột ra để tạo được hình dáng đẹp cho mũi giày, đồng thời việc tháo lắp được thuận tiện và tạo được sự thông thoáng cho lòng trong của chiếc giày nhằm chống ẩm mốc.



(11) **2-0000671**

(15) 21.12.2007

(21) 2-2006-00183

(45) 25.01.2008 238

(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP HỒNG HÀ (VN)

Số nhà 19, đường Thanh Niên, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(72) Vũ Hữu Lê (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHUNG CẤT TINH DẦU QUẾ BẰNG HƠI NƯỚC**

(57) Hệ thống chung cất tinh dầu quế bằng hơi nước theo giải pháp hữu ích bao gồm một bộ phận sinh hơi (1) là một kết cấu được làm bằng tôn đen có dạng gần như hình hộp chữ nhật gồm có ba đáy (1a, 1b và 1c), buồng đốt (1e) và bộ phận chứa nước (1d) có, ít nhất, một rãnh chứa nước (1d') được lắp đặt bên trên đáy (1a) của buồng sinh hơi (1) theo dạng cài răng lược, và một khoang chứa nước (1d'') được tạo thành bởi các đáy (1b) và đáy (1a) của buồng sinh hơi (1); một buồng chứa cành lá quế (2) được làm bằng tôn đen và được lắp đặt bên trên bộ phận sinh hơi (1), và là một kết cấu hình hộp chữ nhật có đáy là tấm lưới thép (2') và nắp (2'') để chứa cành lá quế cần được chung cất; một bình làm lạnh (4) được làm bằng tôn đen, và có kết cấu hình trụ gồm có ống cấp nước (4.5) và cửa xả tràn (4.4); bên trong bình làm lạnh (4) có lắp đặt một tháp ngưng (4.2) được làm bằng inox và có kết cấu dạng một phần hình trụ với tiết diện hình vành khăn, mặt hình vành khăn phía trên của nó được làm kín; một ống khói (5) được làm bằng tôn đen, có kết cấu và độ cao sao cho hút nhiệt từ buồng đốt (1e) của bộ phận sinh hơi (1) chạy theo được chữ chi được tạo nên bởi các rãnh chứa nước (1d'); và một bình chứa phân ly (6) được làm bằng inox và có kết cấu dạng hình phễu để tách tinh dầu quế ra khỏi nước dựa trên nguyên lý tỉ trọng của tinh dầu lớn hơn tỉ trọng của nước.

